

Số: /TB-BNN-HTQT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng Lê Quốc Doanh về việc thực hiện kết quả Hội nghị toàn thể Đối tác Phát triển Nông nghiệp Bền vững Việt Nam (PSAV) 2020 và Lễ kỷ niệm 10 năm thành lập PSAV

Để triển khai kết quả Hội nghị toàn thể Đối tác Phát triển Nông nghiệp Bền vững Việt Nam (PSAV) 2020 và Lễ kỷ niệm 10 năm thành lập PSAV ngày 2/12/2020, Thứ trưởng Lê Quốc Doanh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả Hội nghị toàn thể Đối tác Phát triển Nông nghiệp Bền vững Việt Nam (PSAV) 2020 và Lễ kỷ niệm 10 năm thành lập PSAV.

2. Giao Vụ Hợp tác quốc tế thông qua Ban Thư ký PSAV:

- Thông báo kết quả Hội nghị đến các đơn vị của Bộ, các thành viên Nhóm công tác PPP ngành hàng và các đối tác có liên quan.

- Chia sẻ nội dung Kế hoạch hoạt động PSAV giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt (tại Quyết định số 4868/QĐ-BNN-HTQT ngày 1/12/2020) tới các thành viên Nhóm công tác PPP ngành hàng và các đối tác liên quan, đồng thời giám sát và điều phối quá trình thực hiện Kế hoạch hoạt động.

- Phối hợp cùng Trưởng nhóm các Nhóm công tác PPP ngành hàng nghiên cứu, xây dựng cơ chế thu hút sự tham gia của các doanh nghiệp trong và ngoài nước vào các hoạt động PPP (nội dung đầu tư, địa bàn đầu tư...)

- Phối hợp cùng Trưởng nhóm các Nhóm công tác PPP ngành hàng thực hiện đánh giá sâu về một số mô hình PPP, tăng cường chia sẻ kinh nghiệm trong từng chuỗi giá trị và giữa các chuỗi với nhau.

3. Giao Trưởng nhóm các Nhóm công tác PPP ngành hàng, căn cứ nội dung Kế hoạch hoạt động PSAV giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030, xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể cho từng Nhóm công tác ngành hàng. Đồng thời Trưởng Nhóm sẽ phân công cán bộ chuyên trách để phục vụ cho Nhóm công tác hoạt động hiệu quả.

4. Giao Vụ Tài chính phối hợp với Vụ Tổ chức Cán bộ xem xét cấp nguồn kinh phí thường xuyên cho các hoạt động hợp tác công tư, và cho phép Văn phòng PSAV được sử dụng con dấu và tài khoản riêng để chủ động trong công tác, triển khai các nhiệm vụ của Bộ.

5. Xem xét tặng bằng khen Bộ trưởng cho Văn phòng PSAV vì đã có thành tích xuất sắc thúc đẩy các sáng kiến và giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững theo theo hình thức Đối tác Công-Tư (PPP). Giao Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện thủ tục cần thiết để trình Bộ ra Quyết định khen thưởng./.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ**

Nơi nhận:

- Như trên.
- BT. Nguyễn Xuân Cường (để b/c);
- TT. Lê Quốc Doanh (để b/c);
- TCTS;
- Các Vụ: HTQT, TC, KH, TCCB;
- Các Cục: TT, BVTV, CN, CB&PTTNS;
- Trung tâm KNQG;
- Viện CSCL&PTNNNT;
- Các Hiệp hội: Hồ tiêu VN, Chè VN, VASEP;
- VP PSAV,
- Lưu: VT-HTQT (đph-20).

Nguyễn Đỗ Anh Tuấn

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG
CỦA ĐỐI TÁC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG VIỆT NAM
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025, TẦM NHÌN ĐẾN 2030**

*(Ban hành kèm Quyết định số /QĐ-BNN-HTQT ngày tháng năm 2020
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

PHẦN THỨ NHẤT

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA
ĐỐI TÁC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG VIỆT NAM
GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**

**I. SỰ CẦN THIẾT VÀ HOÀN CẢNH RA ĐỜI CỦA ĐỐI TÁC PHÁT
TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG VIỆT NAM (PSAV)**

Thời gian qua, nông nghiệp Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng, duy trì được tốc độ tăng trưởng khá cao¹, chất lượng tăng trưởng được cải thiện; giá trị và sản lượng nhiều nông sản tăng mạnh, chất lượng nông sản từng bước được nâng cao, an toàn vệ sinh thực phẩm nhìn chung được đảm bảo; đời sống người dân được cải thiện, góp phần quan trọng vào giảm tỷ lệ nghèo, bảo đảm an ninh lương thực, ổn định tình hình chính trị xã hội, thúc đẩy quá trình hội nhập khu vực và quốc tế. Tuy nhiên, nông nghiệp cũng đang bộc lộ những khiếm khuyết, tăng trưởng chưa vững chắc, những yếu kém nội tại mặc dù đã được khắc phục nhiều từ khi thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành, nhưng chưa đáp ứng được đòi hỏi của nền sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn và hội nhập quốc tế.

Để thực hiện tốt Đề án tái cơ cấu theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững và Kế hoạch cơ cấu lại ngành Nông nghiệp thì một những giải pháp quan trọng được đề ra là: phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, kết nối với hệ thống tiêu thụ toàn cầu; huy động các nguồn lực xã hội, thúc đẩy đầu tư theo hình thức đối tác công tư để phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn ngày càng hiện đại, đáp ứng yêu cầu của nền sản xuất hàng hóa quy mô lớn, hội nhập quốc tế. Do đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trương thúc đẩy phát triển các hình thức Đối tác công tư nhằm: Tăng cường nguồn lực, nâng cao hiệu quả đầu tư vào nông nghiệp nông thôn; nâng cao chất lượng các dịch vụ kỹ thuật của ngành và năng lực cạnh tranh của nông sản hàng hóa; tăng cường đổi mới khoa học, công nghệ và thể chế; quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên để phát triển bền vững...

Kinh nghiệm quốc tế đã minh chứng vai trò của Đối tác công tư với phát triển nông nghiệp bền vững và xóa đói giảm nghèo. Phát triển các hình thức Đối tác công tư trong ngành nông nghiệp, cũng chính là giải pháp quan trọng thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững và hiệu quả hơn. Vì vậy, trên cơ sở sáng kiến “Tầm nhìn mới trong nông nghiệp” tại Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) năm 2010, Bộ Nông nghiệp

¹ Bình quân giai đoạn 2011 – 2018 đạt 2,68%/năm

và Phát triển nông thôn đã cùng 15 doanh nghiệp quốc tế, tập đoàn đa quốc gia² thành lập Mô hình đối tác công tư để phát triển nông nghiệp Việt Nam bền vững (PPP nông nghiệp) nhằm kết nối các tác nhân trong ngành nông nghiệp để chia sẻ kinh nghiệm, cùng hợp tác phát triển chuỗi giá trị các mặt hàng nông sản chủ lực của Việt Nam theo hình thức Đối tác công tư (PPP). Đối tác phát triển Nông nghiệp bền vững Việt Nam (gọi tắt là PSAV) hiện đang triển khai 8 Nhóm công tác PPP ngành hàng, bao gồm các Nhóm về cà phê, chè, rau quả, thủy sản, gạo, hồ tiêu, chăn nuôi và hóa chất nông nghiệp, với sự tham gia của 120 tổ chức, gồm các cơ quan Chính phủ ở cấp Trung ương và địa phương, các công ty, hiệp hội ngành hàng, viện nghiên cứu, các tổ chức quốc tế và phi Chính phủ.

Việc triển khai các nhóm công tác ngành hàng đã mang lại kết quả tích cực, đáng khích lệ; đến nay, đã xây dựng được một số mô hình trình diễn canh tác bền vững, thân thiện môi trường và tăng thu nhập cho nông dân; tạo dựng một số chuỗi giá trị liên kết với các sản phẩm có chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn của thị trường nhập khẩu...; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản hàng hóa, cải thiện đời sống nông dân.

Tuy vậy, qua thực tiễn vận hành cho thấy hiệu quả hoạt động của PSAV vẫn còn nhiều bất cập, cụ thể như: việc phối hợp giữa nhóm công và tư chưa thực sự chặt chẽ, các hoạt động mới chủ yếu mang tính chất tự nguyện, thiếu kế hoạch dài hạn với sự cam kết tham gia rõ ràng, cụ thể của cả hai phía công và tư trong đầu tư các dự án phát triển nông nghiệp bền vững; phần lớn các dự án mới dừng lại ở các mô hình thí điểm; chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp lớn trong nước tham gia, nhất là các doanh nghiệp đầu tư và chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất và chế biến nông sản theo hướng tinh, sâu; chưa kết nối chặt chẽ giữa các nhóm công tác PPP với chính quyền địa phương, giữa các doanh nghiệp lớn với doanh nghiệp nhỏ, và với các tổ chức nông dân tại địa phương...

Để tiếp tục kiện toàn tổ chức của PSAV, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Nhóm công tác PPP ngành hàng trực thuộc PSAV, thúc đẩy hơn nữa quy mô và nhân rộng hợp tác công-tư hiệu quả trong ngành Nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng ***Kế hoạch hoạt động của Đối tác phát triển Nông nghiệp bền vững Việt Nam (PSAV) giai đoạn 5 năm 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.***

II. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA PSAV

Đối tác phát triển Nông nghiệp bền vững Việt Nam (PSAV) được thành lập năm 2010 theo “Sáng kiến tầm nhìn mới cho Nông nghiệp” hướng tới mục tiêu phát triển nông nghiệp bền vững; tăng 20% năng suất, giảm 20% đói nghèo, và giảm 20% phát thải trong sản xuất nông nghiệp (mục tiêu 20-20-20).

Đối tác phát triển Nông nghiệp bền vững Việt Nam tập trung kết nối các tác nhân trong ngành nông nghiệp để chia sẻ kinh nghiệm, cùng nhau hợp tác phát triển chuỗi

² ADM, Bunge, Cargill Inc., Cisco Vietnam, DuPont Vietnam, METRO Cash & Carry Vietnam, Nestlé, PepsiCo Vietnam, Monsanto Vietnam, Swiss Re, Syngenta Asia Pacific, Unilever Vietnam, Yara International....

giá trị các mặt hàng nông sản chủ lực của Việt Nam theo hình thức Đối tác công tư (PPP). Cụ thể là, kết nối các doanh nghiệp, cơ quan chính phủ, tổ chức nông dân và các tổ chức liên quan để cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm, liên kết người nông dân với thị trường, hợp tác phát triển chuỗi giá trị các mặt hàng nông sản chủ lực của Việt Nam theo hình thức Đối tác công tư (PPP), nhằm mục đích tăng năng suất lao động, hỗ trợ thu nhập cho người nông dân, đồng thời cải thiện tính bền vững về môi trường trong sản xuất nông nghiệp.

Các mục tiêu cụ thể của PSAV bao gồm:

- Thúc đẩy xây dựng và áp dụng, thực hành tiêu chuẩn cho các mặt hàng nông sản chủ lực và chính sách nông nghiệp bền vững tại Việt Nam.

- Xây dựng quan hệ đối tác giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương với các tổ chức quốc tế và các khu vực tư nhân và xã hội để phát triển nông nghiệp bền vững.

- Phổ biến thông tin được cập nhật và đáng tin cậy về canh tác và phát triển nông nghiệp bền vững và nhân rộng các mô hình thành công.

- Liên kết với các tổ chức cùng trong lĩnh vực đối tác công tư (PPP) nông nghiệp để chia sẻ kinh nghiệm và cùng nhau hợp tác.

III. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020 do Quốc hội ban hành;

- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp;

- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 5/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

- Điều lệ hoạt động của Đối tác phát triển bền vững nông nghiệp Việt Nam (PSAV), Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành ngày 11/6/2018 kèm theo Thư phê duyệt bởi Lãnh đạo Công ty Yara Việt Nam – Đồng chủ trì PSAV và Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 4/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; và Thông tư số 04/2018/TT-BKHĐT ngày 6/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP

- Thông tư số 14/2017/TT-BNNPTNT ngày 5/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện một số nội dung về đầu tư theo hình thức đối tác công tư trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn;

- Quyết định số 1097/QĐ-BNN-TCCB ngày 6/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT thành lập Ban chỉ đạo Đối tác phát triển bền vững nông nghiệp Việt Nam;

- Quyết định số 1098/QĐ-BNN-TCCB ngày 6/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT thành lập Ban thư ký thường trực Đối tác phát triển bền vững nông nghiệp Việt Nam; và Quyết định số 3169/QĐ-BNN-TCCB ngày 8/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1098/QĐ-BNN-TCCB.

IV. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA PSAV GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

1. Kết quả đạt được của PSAV và các Nhóm công tác PPP³

Tới thời điểm hiện tại⁴, PSAV có 8 Nhóm công tác PPP ngành hàng, bao gồm các Nhóm về cà phê, chè, rau quả, thủy sản, gạo, hồ tiêu, chăn nuôi và hóa chất nông nghiệp, được thành lập và hoạt động với sự tham gia của 120 tổ chức, gồm các cơ quan Chính phủ, các công ty, hiệp hội ngành hàng, viện nghiên cứu, các tổ chức quốc tế và phi Chính phủ. Cụ thể:

(i) Nhóm Công tác PPP cà phê được thành lập từ tháng 5/2010, dưới sự đồng chủ trì của Cục Trồng trọt và Nestle Việt Nam.

(ii) Nhóm công tác PPP về Chè được thành lập từ năm 2010 do Cục Trồng trọt và công ty Unilever đồng chủ trì.

(iii) Nhóm công tác PPP gia vị và hồ tiêu được thành lập năm 2015 do Cục Bảo vệ thực vật, IDH và Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam đồng chủ trì.

(iv) Nhóm công tác PPP rau quả thành lập từ năm 2010 do Pepsico, Syngenta, Bungee và Cục Trồng trọt đồng chủ trì.

(v) Nhóm công tác PPP về Thủy sản được thành lập năm 2010, Tổng Cục Thủy sản và Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) hiện là đồng chủ trì.

(vi) Nhóm PPP lúa gạo Việt Nam mới được thành lập năm 2017 do Trung tâm Khuyến nông Quốc Gia⁵ và công ty Bayer Việt Nam đồng chủ trì.

(vii) Nhóm Công tác PPP về Chăn nuôi được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chính thức thành lập vào tháng 4/2019. Nhóm do Cục Chăn nuôi, Trung tâm Khuyến nông quốc gia, Công ty Friesland Campina Việt Nam (bò sữa), Công ty Cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam (heo), Tập đoàn Hùng Nhon (gia cầm) và Tập đoàn De Heus (thức ăn chăn nuôi) làm đồng chủ trì.

³ Báo cáo chi tiết đánh giá hoạt động của các Nhóm công tác PPP ngành hàng tham khảo tại <http://psav-mard.org.vn/>

⁴ Tháng 12/2019

⁵ Tại thời điểm thành lập, Nhóm Công tác PPP về lúa gạo do Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT đại diện khối Công đồng chủ trì. Tháng 10/2020, vai trò Đồng Chủ trì khối Công đã chuyển từ Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT sang Trung tâm Khuyến nông Quốc Gia (Thông báo số 7527/TB-BNN-HTQT ngày 30/10/2020)

(viii) Nhóm công tác PPP về Hóa chất nông nghiệp đã được thành lập vào tháng 9/2015 do Cục Bảo vệ Thực vật, tổ chức CropLife và tổ chức Sáng kiến Thương Mại Bền vững (IDH) đồng chủ trì.

Ban Thư ký PSAV tổ chức các hoạt động thường xuyên chia sẻ thông tin và tạo điều kiện để thành viên của các Nhóm công tác PPP trao đổi, phối hợp trong xử lý các vấn đề nông nghiệp Việt Nam đang cần giải quyết, một số kết quả nổi bật như sau:

- Đã xây dựng một số mô hình trình diễn canh tác bền vững, thân thiện môi trường và tăng thu nhập cho nông dân (như mô hình sản xuất cà phê của Nestle, sản xuất chè của Unilever).

- Tạo dựng được một số chuỗi giá trị liên kết bền vững như chuỗi sản xuất và chế biến khoai tây của Pepsico, chuỗi gạo của Bayer và Vinafood 2, chuỗi chè của Unilever, IDH và Hiệp hội chè, chuỗi hồ tiêu, với các sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn của thị trường nhập khẩu.

- Phối hợp với doanh nghiệp để xây dựng các bộ tài liệu hướng dẫn sản xuất bền vững cho cà phê, chè, hồ tiêu, đáp ứng tiêu chuẩn của thị trường thế giới; thông qua các dự án PPP đã tiến hành đào tạo cho gần 2 triệu lượt nông dân về phương thức canh tác bền vững.

- Kết nối với các tổ chức cấp chứng chỉ quốc tế như 4C, Utz, Rainforest Alliance để hỗ trợ các hộ sản xuất và doanh nghiệp lấy chứng nhận quốc tế, qua đó tăng xuất khẩu ra thị trường thế giới, đặc biệt là các thị trường có yêu cầu cao.

2. Những hạn chế và khó khăn chung trong hoạt động của PSAV

- Định hướng mục tiêu 20-20-20 (tăng 20% năng suất, giảm 20% đói nghèo, và giảm 20% phát thải trong sản xuất nông nghiệp) mới chỉ dừng lại ở các mô hình thí điểm, chưa được nhân rộng trong thực tiễn các dự án đầu tư theo mô hình PPP.

- Chưa thu hút được nhiều các doanh nghiệp trong nước tham gia; đặc biệt là các doanh nghiệp lớn, đầu đàn dẫn dắt chuỗi giá trị của các ngành hàng chủ lực quốc gia.

- Chưa kết nối chặt chẽ giữa các nhóm công tác PPP với chính quyền địa phương; giữa các doanh nghiệp lớn với doanh nghiệp vừa và nhỏ, và với các tổ chức nông dân tại địa phương.

- Chưa có mô hình mẫu hoặc hướng dẫn tổ chức thực hiện dự án PPP nên một số các dự án hiện nay đều tự thực hiện theo nhu cầu của doanh nghiệp.

- Chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp đầu tư và chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất và chế biến nông sản tại Việt Nam.

- Mô hình hoạt động của dự án PPP trong PSAV hiện nay chưa chặt chẽ, đáp ứng được các quy định của Chính phủ về dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (chưa có hợp đồng PPP) nên chưa được hưởng đầy đủ các ưu đãi, bảo đảm theo Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/05/2018.

- Chưa có cơ chế để các Đồng chủ trì đại diện khu vực “công” (là các đơn vị trong Bộ) tích cực thúc đẩy hoạt động của các Nhóm.

- Ban Thư ký PSAV chưa có đủ nguồn lực về tài chính và nhân lực để điều phối các hoạt động hiệu quả.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỐI TÁC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG VIỆT NAM (PSAV) GIAI ĐOẠN NĂM 2021 – 2025, TẦM NHÌN ĐẾN 2030

I. DỰ BÁO BỐI CẢNH VÀ YÊU CẦU CỦA TÌNH HÌNH MỚI

1. Dự báo bối cảnh, những thuận lợi, khó khăn, cơ hội, thách thức

a) Bối cảnh thế giới

Kinh tế thế giới đang phải đối mặt với nhiều rủi ro, thách thức từ những biến động chính trị ở nhiều quốc gia và khu vực. Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 lên nền kinh tế toàn cầu là rất nghiêm trọng, gây tổn thất nặng nề cho hầu hết các nền kinh tế, nhất là các nền kinh tế lớn (Hoa Kỳ, EU, Trung Quốc). Các chuyên gia kinh tế cảnh báo đại dịch toàn cầu này có thể khiến nền kinh tế thế giới thiệt hại hơn 1.000 tỷ USD do năng suất lao động giảm, sản xuất đình trệ, chuỗi cung ứng bị gián đoạn, đầu tư, thương mại và du lịch suy giảm nghiêm trọng. Bên cạnh đó, diễn biến địa chính trị thế giới, quan hệ thương mại Mỹ - Trung Quốc ngày càng phức tạp có thể gây ra những ảnh hưởng tiêu cực tới kinh tế thế giới trong giai đoạn 2021 – 2025.

Xu hướng tự do hóa thương mại và bảo hộ mậu dịch tiếp tục được diễn ra trong thời gian tới. Theo đó, các hiệp định thương mại FTA song phương phát triển và mở rộng trở thành liên kết thương mại giữa các quốc gia. Tuy nhiên, trong giai đoạn dịch bệnh, chủ nghĩa bảo hộ và tự cung cấp đã trở lại ở nhiều nơi, gây nên sự hoài nghi và đe dọa tính ưu việt của toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế cũng như tạo ra làn sóng dịch chuyển vốn đầu tư trên toàn cầu, nhất là ở khu vực Châu Á. Khi đại dịch Covid-19 kết thúc, nông nghiệp thế giới được dự báo sẽ tự động hóa nhiều hơn để giảm phụ thuộc vào lao động nhập cư và lao động thời vụ. Giá hàng NLTS ngày càng gắn chặt với thay đổi giá dầu cũng như biến động trong các kênh đầu tư tài chính khác và xu hướng biến động trong ngắn hạn thường xuyên và mạnh mẽ hơn trước.

Khoa học kỹ thuật, nhất là công nghệ sinh học tiếp tục phát triển mạnh mẽ cùng với cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại nhiều thay đổi trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp. Nhiều giống mới, vật tư mới, công nghệ nuôi trồng, bảo quản và chế biến mới giúp làm tăng năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh nông nghiệp.

Biến đổi khí hậu tác động ngày càng mạnh mẽ, ảnh hưởng trực tiếp tới nông nghiệp, nông thôn, đe dọa làm giảm năng suất cây trồng, gia tăng biến động trên thị trường nông sản quốc tế. Đảm bảo an ninh lương thực, trong đó có thực phẩm và an ninh nguồn nước vẫn là thách thức lớn đối với nhân loại. Dịch bệnh xuyên biên giới có xu hướng gia tăng.

b) Tình hình trong nước

Nông nghiệp Việt Nam đã tham gia quá trình hội nhập và toàn cầu hóa hoạt động thương mại trên thế giới với các Hiệp định thương mại tự do (FTAs). Đến nay, Việt Nam đã tham gia thiết lập FTA với 15 nước trong khung khổ của 6 FTA khu vực (Khu vực thương mại tự do ASEAN, ASEAN – Trung Quốc, ASEAN- Hàn Quốc, ASEAN – Úc và Niu Dilân, ASEAN - Ấn độ), đặc biệt mới đây Việt Nam đã ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA, 2018) và Hiệp định Đối tác tiến bộ và toàn diện xuyên Thái Bình Dương (CPTPP, 2019), đây là các hiệp định đa phương thế hệ mới, tiêu chuẩn cao và toàn diện đặt ra các yêu cầu và tiêu chuẩn cao về minh bạch hóa thông tin, quy định chặt chẽ hơn về truy xuất nguồn gốc, đảm bảo an toàn thực phẩm, phát triển bền vững... Trong sân chơi toàn cầu đó, Việt Nam chấp nhận cam kết không bảo hộ và tuân thủ hầu hết các tiêu chuẩn của các quốc gia thành viên và thị trường thế giới. Do vậy, xu hướng hội nhập quốc tế trong thời gian tới đòi hỏi Việt Nam phải chấp nhận cạnh tranh và tuân thủ các tiêu chuẩn các nước đặt ra trong cả ba lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường. Việc mở cửa thị trường làm thị trường nông sản trong nước sẽ chịu nhiều biến động ảnh hưởng của thế giới, dẫn đến các rủi ro kinh tế, xã hội ngày càng đa dạng, phức tạp và có diện ảnh hưởng rộng.

Sự ổn định về chính trị, nền kinh tế tiếp tục phát triển với tốc độ cao đem lại môi trường thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, nông thôn. Tới năm 2030, tuy vai trò của nông nghiệp trong nền kinh tế giảm dần, tỷ lệ đóng góp của nông nghiệp trong GDP dự báo còn dưới 10%, nhưng nông nghiệp vẫn là thế mạnh của Việt Nam, cần được phát huy. Nông nghiệp vẫn là khu vực tạo việc làm và thu nhập cho số lượng lớn lao động, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, góp phần quan trọng bảo đảm tính bền vững của quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Công nghiệp hóa và đô thị hóa tiếp tục phát triển, đòi hỏi thêm lương thực, thực phẩm... Tuy nhiên, nông nghiệp phải cạnh tranh các nguồn lực tự nhiên với các lĩnh vực khác, đặc biệt là đất và nước vốn đang dành cho sản xuất nông nghiệp.

Những hạn chế, yếu kém nội tại của nền sản xuất nhỏ, các hình thức tổ chức sản xuất mới còn yếu, thiếu liên kết, nhất là liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn còn nhiều yếu kém, biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng gay gắt hơn, thiên tai dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường tiếp tục là thách thức lớn, gây khó khăn để phát triển nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn.

Tuy vậy, cơ cấu lại nông nghiệp đang mở ra cơ hội cho việc tổ chức lại sản xuất, phát triển các hình thức liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và bền vững; cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất được cải thiện, các chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn đúng đắn và kịp thời cùng nỗ lực của nông dân và sự hỗ trợ của cộng đồng doanh nghiệp đã kích thích, khơi dậy ý chí, năng lực vươn lên của nông dân trong phát triển sản xuất, tiếp cận với xu hướng mới, đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, liên kết trong sản xuất gắn với thị trường tiêu thụ.

2. Yêu cầu của ngành trong tình hình mới về đối tác công tư (PPP)

Định hướng phát triển ngành Nông nghiệp và PTNT 5 năm 2021-2025, tầm nhìn 2030 đã xác định mục tiêu chung là: *“Phát triển một nền nông nghiệp thông minh, hội nhập quốc tế, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao giá trị gia tăng và phát*

triển bền vững; xây dựng nông thôn mới phồn vinh và văn minh, nông dân giàu có, cơ sở hạ tầng hiện đại đồng bộ, sử dụng hiệu quả và bảo vệ bền vững tài nguyên thiên nhiên". Với các mục tiêu cụ thể là:

- Tới năm 2025: (i) Tốc độ tăng trưởng GDP toàn ngành khoảng 2,5 - 3%/năm; (ii) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới khoảng 80%, có 50% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn / hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, có ít nhất 15 tỉnh được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; (iii) Thu nhập bình quân đầu người của dân cư nông thôn gấp 1,5 lần năm 2020; (iv) Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội khoảng 25%; (v) Tỷ lệ che phủ rừng 42%.

- Tới năm 2030: (i) Duy trì tăng trưởng GDP NLTS khoảng 3%/năm; (ii) Tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn trên 10%/năm; (iii) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trên 90%; (iv) Thu nhập bình quân của dân cư nông thôn tăng gấp 3 lần so với năm 2020; (v) Lao động nông nghiệp còn khoảng 20% trong tổng lao động xã hội; (vi) Tỷ lệ che phủ rừng 42%.

Theo đó, nhiệm vụ và giải pháp của Ngành triển khai trong thời gian tới là: (1) Tiếp tục thực hiện Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, phát huy lợi thế so sánh, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và xây dựng nông thôn mới; (2) Phát triển mạnh công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản để phát triển kinh tế nông nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng sản phẩm nông lâm thủy sản, tăng thu nhập cho nông dân; (3) Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả; hoàn thiện quan hệ sản xuất phù hợp, đẩy mạnh hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, kết nối với hệ thống tiêu thụ toàn cầu; (4) Nâng cao trình độ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ, phát triển mạnh nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp 4.0 nhằm tạo đột phá về năng suất, chất lượng và quản trị ngành, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản; (5) Phát triển thị trường tiêu thụ nông sản gắn với hội nhập quốc tế.

Về hợp tác liên kết sản xuất và đối tác công tư trong thời gian tới: Đề án Tái cơ cấu và Kế hoạch cơ cấu lại đã đề ra các yêu cầu cụ thể đối với từng ngành, lĩnh vực. Theo đó: **(i) Về Trồng trọt:** Thực hiện cơ cấu lại theo hướng phát triển sản xuất quy mô lớn, tập trung gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị trên cơ sở phát huy lợi thế sản phẩm và lợi thế vùng, miền; cơ cấu lại hệ thống tổ chức sản xuất, thu mua, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; khuyến khích doanh nghiệp liên kết, ký kết hợp đồng sản xuất, tiêu thụ nông sản với nông dân; phát triển các nhóm nông dân hợp tác tự nguyện, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị... **(ii) Chăn nuôi:** Từng bước chuyển chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển chăn nuôi tập trung, trang trại, gia trại, bảo đảm an toàn sinh học; khuyến khích áp dụng công nghệ cao, tổ chức sản xuất khép kín hoặc liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị từ sản xuất giống, thức ăn, đến chế biến để nâng cao năng suất, cắt giảm chi phí, tăng hiệu quả và giá trị gia tăng... **(iii) Thủy sản:** Tập trung sản xuất thâm canh các đối tượng nuôi chủ lực, tiếp tục đa dạng hóa đối tượng và phương pháp nuôi để khai thác cơ hội thị trường; khuyến khích nuôi công nghiệp, áp dụng công nghệ cao, quy trình thực hành nuôi tốt (GAP) phù hợp quy chuẩn quốc tế; khuyến khích phát triển mô hình đồng quản lý nguồn lợi

ven bờ; có cơ chế hỗ trợ người nghèo tham gia chuỗi giá trị... **(iv) Lâm nghiệp:** Khuyến khích liên kết trong trồng, khai thác rừng trồng gỗ lớn, mô hình kết hợp chăn nuôi, trồng cây ăn quả và lâm sản ngoài gỗ với trồng rừng và khai thác rừng bền vững để tăng thu nhập, mở rộng áp dụng chứng nhận tiêu chuẩn quốc tế trong quản lý rừng...

Để thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ trên, một trong những giải pháp quan trọng được đưa ra và đẩy mạnh thực hiện trong thời gian tới là: (1) Tiếp tục huy động các nguồn lực xã hội, thúc đẩy hoạt động đầu tư theo hình thức đối tác công tư để phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn ngày càng hiện đại, đáp ứng yêu cầu của nền sản xuất hàng hóa quy mô lớn, hội nhập quốc tế; (2) Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả, khuyến khích và tạo thuận lợi phát triển doanh nghiệp nông nghiệp; đẩy mạnh đổi mới và phát triển các hợp tác xã nông nghiệp, phát triển trang trại theo hướng chú trọng hơn tới việc tổ chức nông dân sản xuất hàng hóa quy mô lớn, chất lượng cao; phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, kết nối với hệ thống tiêu thụ toàn cầu.

II. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA PSAV GIAI ĐOẠN 5 NĂM 2021 – 2025, TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Trên cơ sở đánh giá những kết quả đã đạt được của PSAV, những khó khăn, thách thức, hạn chế còn tồn tại trong thời gian qua; xem xét bối cảnh và yêu cầu mới của ngành trong thời gian tới, định hướng hoạt động của PSAV giai đoạn 5 năm 2021 – 2025 và tầm nhìn đến 2030 được xác định như sau:

1. Tầm nhìn:

Xây dựng Đối tác phát triển nông nghiệp bền vững Việt Nam (PSAV) thành một tổ chức cầu nối quan trọng giữa các tổ chức Công (chính quyền, các cơ sở khoa học, đào tạo công lập...) với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước, giữa khu vực Công và Tư nhằm góp phần xây dựng thể chế, chính sách, thu hút nguồn lực cùng chung sức thực hiện các mục tiêu phát triển của nông nghiệp, nông thôn Việt Nam trong bối cảnh và yêu cầu mới.

2. Định hướng:

Góp phần thực hiện thành công các mục tiêu phát triển của ngành nông nghiệp, xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, cạnh tranh quốc tế; phát triển mạnh nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ; đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới với chất lượng và quy mô cao hơn; xây dựng thành công quan hệ sản xuất phù hợp dựa trên nền tảng lực lượng doanh nghiệp nông nghiệp mạnh, hợp tác xã hoạt động hiệu quả, kinh tế hộ hiện đại có hợp tác, liên kết sản xuất chặt chẽ trong chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp toàn cầu; tiếp tục nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân; đẩy mạnh bảo vệ môi trường, sinh thái; nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu và phòng chống, giảm nhẹ thiên tai.

3. Mục tiêu

3.1 Mục tiêu tổng quát

Hỗ trợ và tham gia thực hiện mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp thông minh, hội nhập quốc tế, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; nông thôn mới phồn vinh và văn minh, nông dân giàu có; cơ sở hạ tầng hiện đại, đồng bộ, sử dụng hiệu quả và bảo vệ bền vững tài nguyên thiên nhiên.

3.2 Mục tiêu cụ thể

Hỗ trợ hoàn thiện chính sách, tháo gỡ khó khăn trong việc thực hiện các chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh xây dựng và áp dụng, thực hành tiêu chuẩn nông nghiệp bền vững tại Việt Nam.

Tăng cường quan hệ đối tác giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT, chính quyền địa phương với các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, nhà tài trợ, doanh nghiệp và nông dân... để thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững.

Liên kết các tổ chức công, tư trong lĩnh vực nông nghiệp để cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác phát triển chuỗi giá trị các mặt hàng nông sản, đặc biệt đối với các nông sản chủ lực của Việt Nam.

Đóng góp xây dựng phương thức quản lý phát triển nông nghiệp bền vững dựa trên cơ sở khoa học và sự chấp hành của các đối tác thành viên.

Phổ biến thông tin được cập nhật, đáng tin cậy về canh tác và phát triển nông nghiệp bền vững.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

1. Định hướng chung của PSAV

- Tiếp tục duy trì và tăng cường vai trò của PSAV là cầu nối giữa các đối tác Công và Tư, giữa các cơ quan của Bộ Nông nghiệp và PTNT với các đơn vị sản xuất kinh doanh, các đối tác trong nước với ngoài nước, nhằm thực hiện các mục tiêu đề ra. Từng Nhóm công tác PPP phải xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể, bám sát các mục tiêu, định hướng đã nêu cho từng Nhóm nhằm thúc đẩy phát triển chuỗi giá trị ngành hàng bền vững. Rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế hoạt động của các Nhóm theo hướng củng cố tổ chức, tăng cường liên kết, làm rõ quyền lợi, nghĩa vụ của các bên tham gia. Nghiên cứu xây dựng, đề xuất cơ chế tài chính bền vững, tăng cường huy động các nguồn lực để tổ chức, triển khai các hoạt động chung.

- Kết nối các bên (Chính quyền, doanh nghiệp, các tổ chức NGOs, nông dân và các tổ chức cấp chứng nhận sản xuất bền vững) xây dựng các quy trình sản xuất bền vững cho hồ tiêu, cà phê, chè, rau quả, thủy sản để thúc đẩy quá trình cấp chứng chỉ cho các sản phẩm, qua đó tăng cường xuất khẩu ra thị trường thế giới. Phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan nghiên cứu, đề xuất tăng cường thể chế hóa các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình sản xuất nông nghiệp bền vững (NSC và các tiêu chuẩn tương đương); nhân rộng các mô hình thành công và nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi chính sách.

- Xây dựng mô hình đột phá trong sản xuất, đặc biệt là đối với các sản phẩm chủ lực quốc gia. Tập trung nguồn lực để xây dựng các chuỗi giá trị hoàn thiện thông qua hợp tác công – tư đối với các ngành hàng cụ thể, nhất là những ngành hàng đã triển khai giai đoạn vừa qua (cà phê, khoai tây, chè, hạt tiêu, rau quả). Đẩy mạnh ứng dụng

khoa học công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, thúc đẩy thương mại điện tử trong phát triển chuỗi giá trị và phát triển thị trường cho từng ngành hàng.

- Chủ động huy động sự tham gia của các doanh nghiệp, đặc biệt các doanh nghiệp lớn trong nước; tập trung thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp đa quốc gia với các doanh nghiệp trong nước, tổ chức nông dân và chính quyền địa phương để xây dựng chuỗi giá trị các sản phẩm chủ lực kết nối với chuỗi giá trị nông sản toàn cầu.

- Các đơn vị thuộc Bộ được giao đồng Chủ trì các Nhóm công tác PPP tích cực phối hợp với các đồng chủ trì (khôi Tư) tăng cường phổ biến, áp dụng các quy trình sản xuất bền vững; hỗ trợ doanh nghiệp có môi trường đầu tư và kinh doanh thông thoáng, nhất là các doanh nghiệp lớn trong nước, doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Việt Nam tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu để mở rộng thị trường và phát triển chuỗi giá trị các mặt hàng nông sản chủ lực của Việt Nam.

- Thường xuyên cập nhật và tuyên truyền cơ chế, chính sách về PPP và các chính sách có liên quan của Chính phủ Việt Nam đến các đối tác tham gia.

2. Ban thư ký PSAV

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ban thư ký PSAV trong công tác theo dõi, giám sát, điều phối, kết nối chặt chẽ giữa các nhóm công tác PPP với chính quyền địa phương, các đơn vị trong ngành nông nghiệp; khâu nối giữa các doanh nghiệp lớn với doanh nghiệp vừa và nhỏ, với các tổ chức nông dân tại địa phương; cung cấp thông tin, giải đáp thắc mắc chính sách liên quan cho các doanh nghiệp đầu tư theo hình thức PPP trong ngành nông nghiệp.

- Huy động sự tham gia của doanh nghiệp, chuyên gia trong tham mưu hoạch định chính sách, thiết kế xây dựng đề án, chương trình / dự án phát triển chuỗi giá trị nông sản bền vững.

- Huy động nguồn lực từ các tổ chức quốc tế để triển khai các hoạt động PSAV đa dạng và hiệu quả.

- Tiếp tục nghiên cứu đề xuất thúc đẩy và hoàn thiện mô hình tổ chức thể chế của PSAV nói chung và từng nhóm công tác PPP ngành hàng nói riêng.

- Chủ động phối hợp tổ chức các hoạt động (Hội nghị thường niên, định kỳ hoặc đột xuất) rà soát, đánh giá hoạt động và hiệu quả đạt được của các nhóm công tác ngành hàng để đề xuất giải pháp phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, yếu kém còn tồn tại và triển khai kế hoạch hoạt động phù hợp với hoạt động chung của ngành nông nghiệp và nguyện vọng của các đối tác.

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, chủ động phối hợp tổ chức các hội thảo chuyên đề đối với từng ngành hàng để giới thiệu các mô hình thành công, các ưu điểm và lợi ích của hợp tác công tư PPP trong nông nghiệp để thu hút các doanh nghiệp trong nước và quốc tế tham gia PSAV.

3. Nhóm công tác PPP về Cà phê

- Tăng cường quan hệ đối tác để thúc đẩy phát triển cà phê bền vững:

+ Thúc đẩy hiệu quả hoạt động của Nhóm công tác PPP cà phê và vai trò của Ban điều phối ngành hàng cà phê (VCCB) trong hỗ trợ Bộ Nông nghiệp và PTNT xây dựng và triển khai chính sách, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển ngành hàng cà phê Việt Nam theo hướng bền vững, cạnh tranh cao, chất lượng an toàn thực phẩm, nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả kinh tế;

+ Huy động thêm sự tham gia của các doanh nghiệp trong nước, các tổ chức tài chính triển khai dự án hợp tác công tư trong nghiên cứu chọn tạo, phát triển giống cà phê, thực hiện tái canh các vườn cà phê già cỗi để tăng năng suất, chất lượng cà phê.

- Đẩy mạnh áp dụng, thực hành tiêu chuẩn sản xuất cà phê bền vững (NSC), thúc đẩy phát triển cà phê có chất lượng:

+ Rà soát, đánh giá, nghiên cứu điều chỉnh NSC đã có cho phù hợp với yêu cầu thị trường; phối hợp với các tổ chức chứng nhận xây dựng NSC cho cà phê Arabica, điều chỉnh NSC cho cà phê Robusta và phổ biến rộng rãi, đẩy mạnh thực hiện các tiêu chuẩn và quy chuẩn về cà phê, đặc biệt đối với cà phê chế biến;

+ Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn quốc gia về cà phê chất lượng, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế về sản xuất cà phê bền vững. Đề xuất xây dựng, phê duyệt quy trình phát triển chuỗi giá trị cà phê chất lượng cao để nhân rộng.

+ Phối hợp với cơ quan khuyến nông, các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức nông dân lồng ghép các chương trình/dự án, vận dụng các cơ chế chính sách hiện hành để bổ sung nguồn lực tiếp tục phổ biến, đẩy mạnh áp dụng NSC, đầu tư chọn tạo giống tốt, áp dụng tưới tiết kiệm, xây dựng cảnh quan vườn cà phê... để đẩy mạnh sản xuất cà phê bền vững.

+ Lựa chọn một số doanh nghiệp tiêu biểu xây dựng mô hình hoàn chỉnh về liên kết chuỗi giá trị cà phê từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ. Lựa chọn một số tổ nhóm nông dân / hợp tác xã tiêu biểu để nâng cao năng lực, hỗ trợ tham gia vào mô hình liên kết chuỗi giá trị. Tổng kết, đánh giá, hoàn thiện mô hình liên kết để xây dựng quy trình phát triển chuỗi giá trị cà phê cho các doanh nghiệp, địa phương và các đối tác khác nhân rộng.

- Tiếp tục hỗ trợ, thúc đẩy hoàn thiện chính sách:

+ Hỗ trợ định kỳ rà soát, đánh giá chính sách; tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện chính sách; tổ chức đối thoại chính sách, góp ý đề xuất xây dựng và hoàn thiện chính sách có liên quan đến phát triển cà phê.

+ Phối hợp với các Bộ ngành liên quan và chính quyền các địa phương rà soát lại quy hoạch và chiến lược phát triển ngành cà phê, đề án phát triển cà phê bền vững, đề án tái canh cà phê, đề xuất quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng cho các cụm liên kết ngành gắn sản xuất, chế biến, thương mại cà phê, tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, vùng, tỉnh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin về canh tác và phát triển cà phê bền vững, trong đó:

+ Phối hợp với Hiệp hội cà phê cacao và chính quyền các địa phương xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông, xúc tiến thương mại, phát triển các thương hiệu cà phê chất lượng cao, cà phê đặc sản; tăng cường xúc tiến đầu tư phát triển cà phê bền vững.

+ Phối hợp với một số Viện nghiên cứu và Hiệp hội Cà phê Cacao tổ chức nghiên cứu, tuyên truyền và phổ biến rộng rãi thông tin về NSC và kỹ thuật canh tác cà phê bền vững, thị hiếu, tiêu chuẩn hàng rào kỹ thuật của các thị trường cà phê chính.

+ Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về ngành hàng, bao gồm thông tin về thị trường, môi trường đầu tư, địa bàn đầu tư, các doanh nghiệp và tổ chức nông dân tiềm năng....

4. Nhóm công tác PPP về Chè

- Thúc đẩy quan hệ đối tác để phát triển chè bền vững, trong đó tập trung:

+ Xây dựng và hoàn thiện cơ chế hoạt động của nhóm công tác PPP chè.

+ Lựa chọn một số doanh nghiệp lớn, phối hợp với các địa phương để xây dựng các chương trình/dự án phát triển chè bền vững có chứng nhận, tập trung vào chè an toàn và chè hữu cơ.

- Đẩy mạnh áp dụng, thực hành tiêu chuẩn sản xuất chè bền vững:

+ Tiếp tục cập nhật, hoàn thiện bộ tài liệu sản xuất chè bền vững và đẩy mạnh áp dụng tại các vùng sản xuất chè tập trung;

+ Triển khai hỗ trợ nông dân đẩy mạnh áp dụng các tiêu chuẩn và mô hình sản xuất bền vững được chứng nhận vào sản xuất;

+ Phối hợp với cơ quan khuyến nông, các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức nông dân lồng ghép các chương trình/dự án và vận dụng các cơ chế chính sách hiện hành để hỗ trợ nông dân đẩy mạnh áp dụng các tiêu chuẩn và mô hình sản xuất bền vững được chứng nhận (giống mới, sử dụng phân bón hợp lý và kiểm soát hóa chất sử dụng) vào sản xuất chè.

+ Triển khai Cấp mã số vùng trồng theo quy chuẩn và quy định của cục BVTV:
(i) Thí điểm chương trình tại một số doanh nghiệp, HTX trồng và chế biến chè; (ii) Xây dựng Đề án về Triển khai Mô hình Mã số vùng trồng trong ngành chè.

+ Phổ biến, hỗ trợ nông dân sản xuất chè sử dụng phần mềm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (Agrochemical apps) để có thông tin chính xác về các sản phẩm bảo vệ thực vật và cách điều trị dịch bệnh.

- Hỗ trợ, thúc đẩy hoàn thiện chính sách: Tham gia rà soát, đánh giá chính sách; tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện chính sách; tổ chức đối thoại chính sách, tham gia góp ý, đề xuất xây dựng và hoàn thiện chính sách có liên quan đến phát triển chè, kiểm soát sử dụng hóa chất nông nghiệp trong sản xuất chè...

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin về canh tác và phát triển chè bền vững, trong đó:

+ Phối hợp với Hiệp hội chè và chính quyền các địa phương xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông, xúc tiến thương mại, phát triển các thương hiệu

đôi với các sản phẩm chè an toàn, chè hữu cơ; tăng cường xúc tiến đầu tư phát triển chè bền vững.

+ Phối hợp với các Viện nghiên cứu và Hiệp hội chè Việt Nam thu thập và chia sẻ, phổ biến các thông tin về bộ giống chè, thực hành sản xuất nông nghiệp tốt GAP, RA/UTZ, sản xuất chè bền vững (NSC), tiêu chuẩn và thị hiếu, bộ thuộc phù hợp với từng thị trường xuất khẩu...

+ Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về ngành chè, bao gồm những thông tin về ngành hàng, thị trường, môi trường đầu tư, địa bàn đầu tư, hồ sơ doanh nghiệp tiềm năng và các chính sách ưu đãi trong ngành....

5. Nhóm công tác PPP về Hồ tiêu

- Tăng cường quan hệ đối tác, thúc đẩy liên kết sản xuất để phát triển hồ tiêu bền vững, trong đó tập trung:

+ Xây dựng và hoàn thiện cơ chế hoạt động, tài chính của nhóm công tác PPP hồ tiêu; tăng cường sự tham gia của khối tư, nhất là các doanh nghiệp lớn trong nước.

+ Huy động sự tham gia tích cực của khối công trong việc giải quyết các vấn đề của ngành, đặc biệt trong kiểm soát hiệu quả dư lượng thuốc bảo vệ thực vật; Xây dựng hệ thống giám sát hiệu quả công tác quản lý, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

+ Phối hợp với một số doanh nghiệp lớn và Hiệp hội Hồ tiêu nghiên cứu xây dựng thương hiệu và phát triển sàn giao dịch tiêu tại Việt Nam; xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại hồ tiêu.

- Đẩy mạnh áp dụng, thực hành tiêu chuẩn sản xuất hồ tiêu bền vững:

+ Rà soát, hoàn thiện và phổ biến bộ tài liệu quốc gia về sản xuất hồ tiêu bền vững, tiến tới xây dựng thành các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về sản xuất hồ tiêu bền vững để nâng cao hiệu quả thực hiện.

+ Tiếp tục triển khai phổ biến, hỗ trợ nông dân sản xuất tiêu sử dụng phần mềm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (Agrochemical apps) để có thông tin chính xác về các sản phẩm bảo vệ thực vật và cách điều trị dịch bệnh; hỗ trợ nông dân tiếp cận các dịch vụ tài chính, cung ứng vật tư nông nghiệp và đào tạo.

+ Phối hợp với cơ quan khuyến nông, các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức nông dân; lồng ghép các chương trình/dự án và vận dụng các cơ chế chính sách hiện hành để nghiên cứu lựa chọn, bình tuyển giống tiêu, phát triển giống hồ tiêu mới có khả năng kháng bệnh và chất lượng cao...

+ Phối hợp với Hiệp hội Hồ tiêu lựa chọn một số doanh nghiệp tiêu biểu xây dựng các dự án liên kết sản xuất và hướng dẫn nông dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có trách nhiệm; xây dựng mô hình hoàn chỉnh về liên kết chuỗi sản xuất và cung ứng hồ tiêu bền vững. Lựa chọn các tổ nhóm nông dân / hợp tác xã tiêu biểu tham gia mô hình liên kết. Tổng kết, đánh giá, hoàn thiện mô hình để xây dựng quy trình phát triển chuỗi giá trị hồ tiêu cho các doanh nghiệp, địa phương và các đối tác khác nhân rộng.

- Thúc đẩy hoàn thiện chính sách:

+ Tham gia rà soát, đánh giá chính sách; tổ chức đối thoại và góp ý các đề xuất chính sách có liên quan đến phát triển hồ tiêu; hỗ trợ hoàn thiện quy chế, quản lý và thực thi pháp luật trong việc quản lý, buôn bán, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên cây hồ tiêu...

+ Lựa chọn một số doanh nghiệp lớn, phối hợp với Hiệp hội Hồ tiêu và các địa phương rà soát ổn định lại diện tích trồng tiêu tại các vùng có lợi thế cạnh tranh, đề xuất quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng cho các cụm liên kết ngành gắn sản xuất, chế biến, thương mại hồ tiêu để tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, vùng, tỉnh.

- Đẩy mạnh phổ biến thông tin về canh tác phát triển hồ tiêu bền vững, trong đó:

+ Triển khai đánh giá nhu cầu đào tạo, xây dựng kế hoạch, chương trình tập huấn, hướng dẫn nông dân kiểm soát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật theo yêu cầu thị trường; xây dựng, nhân rộng ứng dụng phần mềm đào tạo trực tuyến cho nông dân; tăng cường tổ chức trao đổi kinh nghiệm giữa các đối tác về sản xuất hồ tiêu bền vững, mô hình liên kết sản xuất hồ tiêu theo chuỗi giá trị.

+ Hỗ trợ nghiên cứu và phổ biến rộng rãi thông tin về tiêu chuẩn kỹ thuật, dự báo, cảnh báo thị trường tiêu, các thông tin về xử lý tranh chấp tại các thị trường chính... để nâng cao khả năng tiếp cận thị trường của các sản phẩm tiêu Việt Nam.

+ Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về ngành hàng hồ tiêu, bao gồm thông tin về ngành hàng, thị trường, môi trường đầu tư, địa bàn đầu tư, hồ sơ doanh nghiệp tiềm năng và các chính sách ưu đãi trong ngành.

6. Nhóm công tác PPP về Rau quả

- Tăng cường quan hệ đối tác để phát triển rau quả bền vững:

+ Củng cố, tổ chức lại nhóm theo hướng tăng cường sự tham gia của khối tư và hoàn thiện cơ chế hoạt động của nhóm; huy động các doanh nghiệp và nhà đầu tư lớn trong nước tham gia, đặc biệt các đối tác liên quan tới sản xuất và chế biến trái cây, nhất là sản xuất, chế biến ứng dụng công nghệ cao.

+ Huy động sự tham gia tích cực của khối công trong việc giải quyết các vấn đề của ngành, đặc biệt trong kiểm soát hiệu quả dư lượng thuốc bảo vệ thực vật; Xây dựng hệ thống giám sát hiệu quả công tác quản lý, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Đẩy mạnh áp dụng, thực hành tiêu chuẩn sản xuất rau quả bền vững:

+ Xây dựng bộ tài liệu quốc gia về sản xuất rau quả bền vững.

+ Triển khai phổ biến, hỗ trợ nông dân sản xuất rau quả sử dụng phần mềm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (Agrochemical apps) để có thông tin chính xác về các sản phẩm bảo vệ thực vật và cách điều trị dịch bệnh; hỗ trợ nông dân tiếp cận các dịch vụ tài chính, cung ứng vật tư nông nghiệp và đào tạo.

+ Phối hợp với cơ quan khuyến nông, các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức nông dân; lồng ghép các chương trình/dự án và vận dụng các cơ chế chính

sách hiện hành để nghiên cứu lựa chọn, bình tuyển giống tiêu, phát triển giống hồ tiêu mới có khả năng kháng bệnh và chất lượng cao...

+ Lựa chọn một số doanh nghiệp tiêu biểu tham gia liên kết với các tổ nhóm nông dân / hợp tác xã để xây dựng mô hình liên kết chuỗi giá trị gắn sản xuất với chế biến, chuỗi lạnh, logistic cho các sản phẩm rau quả chiến lược; Tổng kết, đánh giá, hoàn thiện mô hình liên kết để nhân rộng ra các sản phẩm và các địa phương khác.

- Tăng cường hỗ trợ, thúc đẩy hoàn thiện chính sách phát triển rau quả:

+ Tham gia rà soát, thúc đẩy hoàn thiện chính sách phát triển rau quả. Phối hợp giữa các thành viên trong nhóm và lấy ý kiến doanh nghiệp xây dựng, hoàn thiện và phổ biến bộ tiêu chuẩn sản xuất bền vững cho một số sản phẩm rau quả chủ lực. Triển khai áp dụng tại các vùng chuyên canh thuộc phạm vi hoạt động của nhóm để nhân rộng.

+ Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và PTNT và các địa phương rà soát lại vùng trồng và diện tích rau quả tại các vùng có lợi thế cạnh tranh, đề xuất quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng cho các cụm liên kết ngành gắn sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, chế biến, logistic, chuỗi lạnh, thương mại sản phẩm rau quả để tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, vùng, tỉnh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin về sản xuất rau quả bền vững:

+ Phối hợp một số doanh nghiệp lớn và chính quyền các địa phương xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông, xúc tiến thương mại, phát triển các thương hiệu đối với các sản phẩm rau quả bền vững; tăng cường xúc tiến đầu tư phát triển rau quả bền vững;

+ Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về ngành hàng rau quả với các thông tin về sản xuất, thị trường rau quả, môi trường và địa bàn đầu tư, kinh doanh, hồ sơ doanh nghiệp tiềm năng và các chính sách ưu đãi trong ngành.

7. Nhóm công tác PPP về Gạo

- Thúc đẩy quan hệ đối tác:

+ Hoàn thiện tổ chức, thể chế của nhóm công tác PPP gạo; huy động nguồn lực và mở rộng thành viên, huy động sự tham gia tích cực của Hiệp hội lương thực Việt Nam (VFA).

+ Lựa chọn một số doanh nghiệp lớn, phối hợp với các địa phương để xây dựng các chương trình/dự án phát triển lúa gạo bền vững, theo hướng giảm chi phí, giảm tổn thất, có giá trị gia tăng cao.

- Đẩy mạnh áp dụng tiêu chuẩn sản xuất lúa gạo bền vững để giảm chi phí đầu vào, giảm phát thải khí nhà kính:

+ Xây dựng và phổ biến rộng rãi bộ tiêu chuẩn quốc gia về sản xuất lúa gạo bền vững (như SRI, 1 phải 5 giảm, 3 giảm 3 tăng...) để sản xuất lúa gạo bền vững.

+ Phối hợp với cơ quan khuyến nông, các địa phương, hiệp hội, tổ chức nông dân lồng ghép các chương trình/dự án, vận dụng các cơ chế chính sách hiện hành để bổ sung nguồn lực triển khai các mô hình sản xuất lúa gạo bền vững.

- Kết nối các đối tác để tăng cường liên kết chuỗi giá trị, mở rộng các mô hình liên kết có hiệu quả: rà soát, đánh giá các mô hình liên kết có hiệu quả trong thực tiễn; huy động và lựa chọn một số doanh nghiệp tiêu biểu xây dựng mô hình mẫu về liên kết theo chuỗi giá trị với các tổ nhóm nông dân / hợp tác xã; Đánh giá, hoàn thiện mô hình liên kết để nhân rộng nhằm nâng cao giá trị của gạo Việt Nam.

- Hỗ trợ, thúc đẩy hoàn thiện chính sách: Phối hợp với các cơ quan liên quan để rà soát, sửa đổi, hoàn thiện một số chính sách liên quan đến sản xuất, kinh doanh lúa gạo như: chính sách đất lúa, thu hút đầu tư, khuyến khích liên kết doanh nghiệp với người sản xuất, chính sách phát triển thị trường cho lúa gạo...

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin về sản xuất lúa gạo, tập trung vào:

+ Thu thập và phổ biến thông tin về tiêu chuẩn của những thị trường nhập khẩu, cảnh báo những thay đổi về tiêu chuẩn hàng rào kỹ thuật (tiêu chuẩn, dư lượng hóa chất) của các thị trường để tăng cường khả năng tiếp cận thị trường cho các sản phẩm gạo Việt Nam.

+ Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về ngành hàng gạo, bao gồm những thông tin về sản xuất, tiêu thụ lúa gạo, các doanh nghiệp và tổ chức nông dân tiêu biểu; thúc đẩy thương mại điện tử để hỗ trợ sản xuất, tiêu thụ gạo và sản phẩm từ gạo, kết nối chuỗi giá trị giữa các đối tác trong ngành lúa gạo.

+ Xây dựng kế hoạch và tích cực tham gia công tác xúc tiến thương mại và phát triển thương hiệu gạo quốc gia.

8. Nhóm công tác PPP về Hoá chất nông nghiệp

- Tăng cường quan hệ đối tác thúc đẩy sử dụng hóa chất có trách nhiệm cho sản xuất nông nghiệp bền vững:

+ Xây dựng và hoàn thiện cơ chế hoạt động, tài chính của nhóm công tác PPP hóa chất nông nghiệp; tăng cường sự tham gia của khối tư, nhất là các doanh nghiệp lớn trong nước.

+ Huy động sự tham gia tích cực của khối công trong việc giải quyết các vấn đề của ngành, đặc biệt trong kiểm soát hiệu quả dư lượng thuốc bảo vệ thực vật; Xây dựng hệ thống giám sát hiệu quả công tác quản lý, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Đẩy mạnh việc sử dụng hóa chất nông nghiệp có trách nhiệm theo hướng bền vững:

+ Đẩy mạnh chương trình IPM trên các cây trồng chủ lực, phối hợp với các nhóm PPP khác như hồ tiêu, chè, rau quả, cà phê... để phát triển bộ tài liệu hướng dẫn về IPM trên các cây trồng này theo hướng bám sát thực tế và thích ứng biến đổi khí hậu.

+ Trên cơ sở bộ tài liệu về chương trình và tài liệu hướng dẫn đào tạo giảng viên, nông dân tổ chức các đợt tập huấn, đào tạo giảng viên IPM cho địa phương và tập huấn, hướng dẫn IPM cho nông dân.

+ Phối hợp với các nhóm PPP ngành hàng, các tổ chức liên quan thúc đẩy thực hiện kiểm soát hóa chất trong sản xuất nông nghiệp; Tham gia hoàn thiện và phổ biến

bộ tài liệu quốc gia về sản xuất bền vững – hợp phần sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật; tập huấn và áp dụng tài liệu sản xuất bền vững về sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả; phát triển hoạt động của các tổ, đội dịch vụ BVTV tại địa phương.

+ Tích cực tham gia các chương trình phát triển phân bón hữu cơ, phát triển nông nghiệp xanh, sạch, nông nghiệp hữu cơ của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Tiếp tục hỗ trợ phát triển chương trình thu gom bao bì thuốc BVTV phân bón tại các tỉnh theo hướng đẩy mạnh sự vào cuộc tham gia của hệ thống chính trị địa phương và các doanh nghiệp kinh doanh phân bón, thuốc BVTV.

+ Phát triển phần mềm cơ sở dữ liệu thuốc BVTV đăng ký sử dụng, phân bón được phép lưu hành tại Việt Nam theo hướng chi tiết đến từng sản phẩm, từng cửa hàng buôn bán đủ điều kiện để người dân, doanh nghiệp tiện truy cập, tra cứu.

- Hỗ trợ, thúc đẩy hoàn thiện chính sách: Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức kiểm soát chặt khâu đăng ký nhãn mác và thành phần thuốc; đổi mới cơ cấu các nhóm thuốc trong danh mục, tăng tỷ trọng thuốc sinh học, thuốc thế hệ mới an toàn, thân thiện với môi trường; xây dựng chính sách hỗ trợ và ưu đãi các doanh nghiệp sản xuất thuốc BVTV sinh học từ các nguyên liệu tại chỗ để thay thế dần các sản phẩm từ hóa chất công nghiệp; xây dựng các biện pháp kỹ thuật để kiểm soát nhập khẩu các loại thuốc BVTV có độ tổ cao.

- Đẩy mạnh thông tin, truyền thông về quản lý và sử dụng hóa chất: Rà soát, hoàn thiện và phổ biến, hỗ trợ nông dân sử dụng phần mềm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (Agrochemical apps) để có thông tin chính xác về các sản phẩm bảo vệ thực vật được phép và cấm sử dụng tại Việt Nam, cách điều trị dịch bệnh phù hợp; tuyên truyền nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật và ý thức trách nhiệm của người sản xuất, người buôn bán, sử dụng thuốc...

9. Nhóm công tác PPP về Chăn nuôi

- Thúc đẩy quan hệ đối tác: củng cố, hoàn thiện tổ chức nhóm công tác PPP chăn nuôi, hình thành Ban điều phối ngành hàng chăn nuôi Việt Nam với các tiểu ban chuyên nhiệm về bò sữa, gia súc, gia cầm, thức ăn chăn nuôi để nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Thúc đẩy áp dụng thực hành chăn nuôi bền vững:

+ Tham gia xây dựng, hoàn thiện tài liệu hướng dẫn, đẩy mạnh tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực cho nông dân về chăn nuôi an toàn, quản lý dịch bệnh và xử lý môi trường chăn nuôi.

+ Đánh giá hiệu quả các mô hình thí điểm (cả về cơ chế hợp tác, chia sẻ lợi ích của các bên tham gia, quy trình chăn nuôi, quản lý dịch bệnh, xử lý môi trường chăn nuôi...) để hoàn thiện và đề xuất triển khai các mô hình liên kết mới hiệu quả. Trước mắt, giai đoạn 2020 – 2022, tập trung triển khai 5 mô hình đã đề xuất trên 5 địa bàn với 2000 hộ/trang trại sản xuất và 15 doanh nghiệp ở các lĩnh vực khác nhau trong chuỗi sản xuất chăn nuôi tham gia.

+ Thúc đẩy kết nối các đối tác, tổ chức các diễn đàn về chăn nuôi an toàn và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi để cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm; tăng cường phối hợp, lồng

ghép các chương trình/dự án và vận dụng các cơ chế chính sách hiện hành để bổ sung nguồn lực triển khai các chương trình/dự án phát triển chuỗi giá trị chăn nuôi an toàn.

- Đẩy mạnh thông tin, truyền thông về phát triển chăn nuôi bền vững:

+ Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin về vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm soát dịch bệnh, xử lý môi trường chăn nuôi để nâng cao nhận thức, năng lực của các tác nhân trong chuỗi giá trị chăn nuôi.

+ Duy trì và phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu ngành chăn nuôi.

10. Nhóm công tác PPP về Thủy sản

- Thúc đẩy quan hệ đối tác:

+ Thành lập, kiện toàn bộ máy 05 nhóm công tác PPP đối với 05 nhóm tiêu ngành hàng thủy sản bao gồm: cá tra; tôm; cá ngừ; rong tảo biển; nuôi biển.

+ Củng cố, tổ chức lại nhóm với sự tham gia của các doanh nghiệp lớn trong nước có khả năng quản trị tốt và năng lực vốn cao; hoàn thiện kế hoạch tham gia Nhóm công tác thủy sản toàn cầu (STF) của các doanh nghiệp Việt Nam và tham gia Hội chợ Thủy sản toàn cầu để xúc tiến thương mại...

+ Tăng cường kết nối với các doanh nghiệp nước ngoài để mở cửa thị trường mới, tăng thị phần tại các thị trường hiện có. Phát triển các mô hình liên kết, hợp tác nuôi trồng và chế biến thủy sản theo chuỗi.

+ Phối hợp chặt chẽ với Tổng cục Thủy sản tham gia đàm phán, với Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam trong xử lý tranh chấp.

- Đẩy mạnh áp dụng, thực hành tiêu chuẩn trong nuôi trồng và khai thác thủy sản bền vững:

+ Phối hợp với Viện nghiên cứu, các công ty để đảm bảo nguồn giống có chất lượng cao và nguồn thức ăn thủy sản tại các vùng nuôi chính trên cả nước.

+ Huy động thêm sự tham gia của các doanh nghiệp, các tổ nhóm nông dân / hợp tác xã tham gia xây dựng mô hình liên kết chuỗi giá trị, áp dụng quy trình nuôi đạt chất lượng, chú trọng tới kiểm soát chất lượng môi trường tại các vùng nuôi chính. Trên cơ sở đó, tổng kết, đánh giá, hoàn thiện mô hình liên kết để nhân rộng cho các thủy sản nuôi chủ lực.

+ Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin về phát triển thủy sản bền vững, truyền thông về chống đánh bắt thủy sản theo hình thức IUU nhằm cải thiện hình ảnh của Việt Nam trong việc giải quyết vấn đề khai thác IUU.

- Hỗ trợ, thúc đẩy hoàn thiện chính sách phát triển thủy sản: Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về các chủ đề khác nhau thuộc lĩnh vực thủy sản để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người sản xuất.

- Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về ngành hàng thủy sản, với những thông tin về sản xuất, xuất khẩu thủy sản, các doanh nghiệp và tổ chức nông dân tiêu biểu; thúc đẩy thương mại điện tử để hỗ trợ sản xuất, tiêu thụ các mặt hàng thủy sản, kết nối chuỗi giá trị giữa các đối tác trong ngành và nâng cao khả năng tiếp cận thị trường của sản phẩm thủy sản Việt Nam.

PHỤ LỤC 1 - KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA PSAV 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025

STT	Mục tiêu	Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
1	Nhóm công tác PPP về Cà phê					
1.1	Tăng cường quan hệ đối tác để thúc đẩy phát triển cà phê bền vững	Tham gia xây dựng và triển khai chính sách, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển ngành hàng cà phê VN bền vững, cạnh tranh cao, chất lượng an toàn thực phẩm, nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả kinh tế	Nhóm PPP cà phê / Cục TT	Cục TT, BVTV; Vụ HTQT và các cơ quan liên quan	BC rà soát chính sách, đề xuất và chính sách mới có liên quan được xây dựng	2022
		Huy động tham gia của các doanh nghiệp trong nước, các tổ chức tài chính để triển khai dự án PPP trong nghiên cứu chọn tạo, phát triển giống cà phê, thực hiện tái canh các vườn cà phê già cỗi để tăng năng suất, chất lượng cà phê	Nhóm PPP cà phê / Cục TT	Vụ KHCN&MT, HTQT và các đơn vị liên quan	Các giống mới được chọn tạo và công nhận; Kế hoạch tái canh cà phê được XD	Từ 2021
1.2	Đẩy mạnh áp dụng, thực hành tiêu chuẩn sản xuất cà phê bền vững (NSC), thúc đẩy phát triển cà phê có chất lượng	Rà soát, đánh giá, nghiên cứu điều chỉnh NSC đã có cho phù hợp với yêu cầu thị trường; phối hợp với các tổ chức chứng nhận xây dựng NSC cho cà phê Arabica, điều chỉnh NSC cho cà phê Robusta và phổ biến áp dụng	Nhóm PPP cà phê / Cục TT	Vụ KHCNMT, TTKNQG, các tổ chức chứng nhận	Tiêu chuẩn và quy chuẩn được ban hành và phổ biến áp dụng	Từ 2021
		Phối hợp xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn quốc gia về cà phê chất lượng, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế.	Nhóm PPP cà phê / Cục TT	Cục CB PTTT NS, TTKNQG, Viện CSCL PTNNNT, các cơ quan liên quan	Dự thảo tiêu chuẩn, quy chuẩn và Bản đề xuất ban hành	2021
		Đề xuất xây dựng, phê duyệt quy trình phát triển chuỗi giá trị cà phê chất lượng cao để nhân rộng	Nhóm PPP cà phê / Cục TT	Cục CB&PTTNS, các cơ quan liên quan	Dự thảo quy trình PT chuỗi GT cà phê và Bản đề xuất ban hành	2021

STT	Mục tiêu	Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
		Lựa chọn một số doanh nghiệp để xây dựng mô hình hoàn chỉnh về liên kết chuỗi giá trị cà phê; Lựa chọn một số tổ nhóm nông dân / HTX để nâng cao năng lực, hỗ trợ tham gia vào mô hình liên kết chuỗi giá trị.	Nhóm PPP cà phê / Cục TT	Cục TT, các cơ quan, DN, HTX liên quan	Mô hình liên kết được áp dụng	Từ 2021
1.3	Hỗ trợ, thúc đẩy hoàn thiện chính sách	Hỗ trợ định kỳ rà soát, đánh giá chính sách; tháo gỡ khó khăn; tổ chức đối thoại, góp ý đề xuất xây dựng và hoàn thiện chính sách có liên quan đến phát triển cà phê	Nhóm PPP cà phê / Cục TT	Cục CB&PTTNS, các cơ quan liên quan	BC rà soát chính sách, đề xuất và chính sách mới có liên quan được ban hành	Hàng năm
		Tham gia rà soát quy hoạch và chiến lược phát triển ngành, đề xuất quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng cho các cụm liên kết ngành gắn sản xuất, chế biến, thương mại cà phê, tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, vùng, tỉnh	Nhóm PPP cà phê / Cục TT	Vụ KH, Hiệp hội cà phê cacao và các cơ quan liên quan	Bản đề xuất, góp ý quy hoạch, chiến lược được đưa ra	2021
1.4	Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin về canh tác và phát triển cà phê bền vững	Xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông, xúc tiến thương mại, phát triển các thương hiệu cà phê chất lượng cao, cà phê đặc sản; tăng cường xúc tiến đầu tư phát triển cà phê bền vững.	Nhóm PPP cà phê / Cục TT	Cục TT, Cục CB&PTTNS, TTKNQG, Viện nghiên cứu, Hiệp hội cà phê, DN liên quan	Tài liệu truyền thông được xây dựng, các chương trình XTTM và ĐT được thực hiện	Hàng năm
		Tổ chức nghiên cứu, tuyên truyền và phổ biến rộng rãi thông tin về NSC và kỹ thuật canh tác cà phê bền vững, thị hiếu, tiêu chuẩn hàng rào kỹ thuật của các thị trường cà phê chính	Nhóm PPP cà phê / Cục TT	TT KN QG, Viện nghiên cứu, Hiệp hội cà phê, DN liên quan	Tài liệu/Sổ tay tuyên truyền, hướng dẫn	Hàng năm
		Xây dựng hệ thống thông tin, CSDL ngành hàng cà phê.	Nhóm PPP cà phê / Cục TT	Nhóm PPP cà phê, TT KN QG, các cơ quan liên quan	Hệ thống thông tin, CSDL về cà phê được thiết lập	2022 - 2023

STT	Mục tiêu	Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
2	Nhóm Công tác PPP ngành hàng Chè					
2.1	Thúc đẩy quan hệ đối tác để phát triển chè bền vững	Xây dựng và hoàn thiện cơ chế hoạt động của nhóm công tác PPP chè.	Nhóm PPP chè / Cục TT	Cục TT, các cơ quan liên quan	Bản cơ chế hoạt động được thông qua	2021
		Lựa chọn một số doanh nghiệp lớn, phối hợp với các địa phương để xây dựng chương trình / dự án phát triển chè bền vững có chứng nhận, tập trung vào chè an toàn và chè hữu cơ	Nhóm PPP chè / Cục TT	Cục TT, CB&PTTNS, các cơ quan liên quan	Các dự án phát triển chè bền vững có chứng nhận được triển khai	2021-2025
2.2	Đẩy mạnh áp dụng, thực hành tiêu chuẩn sản xuất chè bền vững	Cập nhật, hoàn thiện bộ tài liệu sản xuất chè bền vững và đẩy mạnh áp dụng tại các vùng sản xuất chè tập trung	Nhóm PPP chè / Cục TT	Cục TT, các cơ quan liên quan	Diện tích sản xuất chè bền vững, chất lượng cao được mở rộng	2021
		Phối hợp với cơ quan khuyến nông, các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức nông dân đẩy mạnh áp dụng các tiêu chuẩn và mô hình sản xuất bền vững được chứng nhận (giống mới, sử dụng phân bón hợp lý và kiểm soát hóa chất sử dụng) vào sản xuất chè	Nhóm PPP chè / Cục TT	TTKNQG, các cơ quan liên quan	Diện tích sản xuất chè bền vững, chất lượng cao được mở rộng	Hàng năm
		Triển khai Cấp mã số vùng trồng theo quy chuẩn và quy định của cục BVTV: - Thí điểm chương trình tại một số doanh nghiệp, HTX trồng và chế biến chè - Xây dựng Đề án về Triển khai Mô hình Mã số vùng trồng trong ngành chè.	Nhóm PPP chè / Cục TT	Cục BVTV, IDH, Hiệp hội Chè Việt Nam	MSVT chè được triển khai	2021
		Phổ biến, hỗ trợ nông dân sản xuất chè sử dụng phần mềm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (Agrochemical apps) để có thông tin chính xác về các sản phẩm bảo vệ thực vật và cách điều trị dịch bệnh	Nhóm PPP chè / Cục TT	Cục BVTV, IDH, Hiệp hội Chè Việt Nam, DN chè Sở NN và PTNT các tỉnh	Sổ tay hướng dẫn được chia sẻ cho DN chè; DN được hỗ trợ xây dựng Agri-team,	2021

STT	Mục tiêu	Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
					cải thiện tình hình dư lượng thuốc BVTV	
2.3	Hỗ trợ, thúc đẩy hoàn thiện chính sách	Tham gia rà soát, đánh giá chính sách, đề xuất tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện chính sách. Tổ chức đối thoại chính sách, tham gia góp ý, đề xuất xây dựng và hoàn thiện chính sách liên quan đến phát triển chè, kiểm soát sử dụng hóa chất nông nghiệp trong sản xuất chè...	Nhóm PPP chè / Cục TT	Các cơ quan liên quan	BC rà soát chính sách, đề xuất và chính sách mới có liên quan được ban hành	Hàng năm
2.4	Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin về canh tác và phát triển chè bền vững	Phối hợp với Hiệp hội chè và chính quyền các địa phương xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông, xúc tiến thương mại, phát triển các thương hiệu đối với các sản phẩm chè an toàn, chè hữu cơ; tăng cường xúc tiến đầu tư phát triển chè bền vững.	Nhóm PPP chè / Cục TT	Cục CB PT TTNS, Nhóm PPP chè, Hiệp hội chè, các DN liên quan	Kế hoạch XTTM, XTĐT và truyền thông cho sản phẩm chè được triển khai	Hàng năm
		Phối hợp với các Viện nghiên cứu và Hiệp hội chè Việt Nam thu thập và chia sẻ, phổ biến các thông tin về bộ giống chè, thực hành sản xuất nông nghiệp tốt GAP, RA/UTZ, sản xuất chè bền vững (NSC), tiêu chuẩn và thị hiếu, bộ thuốc phù hợp với từng thị trường xuất khẩu	Nhóm PPP chè / Cục TT	Các Viện nghiên cứu, Hiệp hội chè, các DN liên quan	Thông tin bộ giống chè, thực hành sản xuất nông nghiệp tốt được chia sẻ	Hàng năm
		Xây dựng hệ thống thông tin, CSDL về ngành chè	Nhóm PPP chè / Cục TT	Nhóm PPP chè, Hiệp hội chè và cơ quan liên quan	Hệ thống thông tin, CSDL về ngành chè được thiết lập	2023-2025
3	Nhóm công tác PPP về Hồ tiêu					
3.1	Tăng cường quan hệ đối tác, thúc đẩy liên kết sản	Xây dựng và hoàn thiện cơ chế hoạt động, tài chính của nhóm công tác PPP hồ tiêu; tăng cường sự tham gia của khối tư, nhất là các doanh nghiệp lớn trong nước	Nhóm PPP hồ tiêu / Cục BVTV	Cục BVTV, các cơ quan, DN liên quan	Bản cơ chế hoạt động được thông qua	2021

STT	Mục tiêu	Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
	xuất để phát triển hồ tiêu bền vững	Huy động sự tham gia tích cực của khối công trong việc kiểm soát hiệu quả dư lượng thuốc bảo vệ thực vật; Xây dựng hệ thống giám sát hiệu quả công tác quản lý, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm	Nhóm PPP hồ tiêu / Cục BVTV	Cục TT và các cơ quan, DN liên quan	Hệ thống giám sát quản lý, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm được XD	2021-2023
		Phối hợp với một số doanh nghiệp lớn và Hiệp hội Hồ tiêu xây dựng thương hiệu và phát triển sản phẩm tiêu tại Việt Nam; xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại hồ tiêu.	Nhóm PPP hồ tiêu / Cục BVTV	Vụ HTQT, Cục CB PT TTNS, TT, Hiệp hội Hồ tiêu, DN liên quan	Kế hoạch PT Thương hiệu, XTTM hồ tiêu được triển khai	Hàng năm
3.2	Đẩy mạnh áp dụng, thực hành tiêu chuẩn sản xuất hồ tiêu bền vững	Rà soát, hoàn thiện bộ tài liệu hướng dẫn sản xuất hồ tiêu bền vững (NSC) đã có, tiến tới đề xuất, ban hành thành tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về sản xuất hồ tiêu bền vững để nâng cao hiệu quả thực hiện.	Nhóm PPP hồ tiêu / Cục BVTV	Cục TT, BVTV, Vụ KHCN và MT, các cơ quan đơn vị liên quan	Dự thảo tiêu chuẩn, quy chuẩn và Bản đề xuất ban hành	2021
		Phổ biến, hỗ trợ nông dân sản xuất tiêu sử dụng phần mềm sử dụng thuốc BVTV (Agrochemical apps) để có thông tin chính xác về các sản phẩm và cách điều trị dịch bệnh; hỗ trợ nông dân tiếp cận các dịch vụ tài chính, cung ứng vật tư nông nghiệp và đào tạo	Nhóm PPP hồ tiêu / Cục BVTV	TTKNQG, các cơ quan, DN liên quan	Sổ tay hướng dẫn được chia sẻ cho DN hồ tiêu; DN được hỗ trợ xây dựng Agri-team, cải thiện tình hình dư lượng thuốc BVTV	Hàng năm
		Xây dựng dự án hợp tác công tư trong nghiên cứu lựa chọn, bình tuyển giống tiêu, phát triển giống hồ tiêu mới có khả năng kháng bệnh và chất lượng cao.	Nhóm PPP hồ tiêu / Cục BVTV	Cục TT, các cơ quan, DN liên quan	Các dự án PPP được xây dựng, triển khai	Từ 2021

STT	Mục tiêu	Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
		<p>Lựa chọn một số doanh nghiệp xây dựng các dự án liên kết sản xuất và hướng dẫn nông dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có trách nhiệm;</p> <p>Lựa chọn các tổ nhóm nông dân / hợp tác xã tiêu biểu tham gia mô hình liên kết.</p> <p>Tổng kết, đánh giá, hoàn thiện mô hình để xây dựng quy trình phát triển chuỗi giá trị hồ tiêu cho các doanh nghiệp, địa phương và các đối tác khác nhân rộng.</p>	Nhóm PPP hồ tiêu / Cục BVTV	Cục TT, KTHT, Hiệp hội hồ tiêu, các DN, HTX liên quan	Các Mô hình liên kết chuỗi GT hồ tiêu được triển khai	2021
3.3	Thúc đẩy hoàn thiện chính sách	<p>Tham gia rà soát, đánh giá, đối thoại góp ý các đề xuất chính sách về phát triển hồ tiêu; hỗ trợ hoàn thiện quy chế, quản lý và thực thi pháp luật trong việc quản lý, buôn bán, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên cây hồ tiêu</p>	Nhóm PPP hồ tiêu / Cục BVTV	Cục TT và các cơ quan liên quan	BC rà soát chính sách, đề xuất và chính sách, quy chế, quy định mới có liên quan được ban hành	Hàng năm
		<p>Lựa chọn một số doanh nghiệp lớn, phối hợp với Hiệp hội Hồ tiêu và các địa phương rà soát ổn định lại diện tích trồng tiêu tại các vùng có lợi thế cạnh tranh, đề xuất quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng cho các cụm liên kết ngành gắn sản xuất, chế biến, thương mại hồ tiêu để tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, vùng, tỉnh</p>	Nhóm PPP hồ tiêu / Cục BVTV	Vụ KH, Cục CB PT TTNS, TT, Hiệp hội Hồ tiêu và các địa phương	Bản đề xuất, góp ý quy hoạch được đưa ra	2021
3.4	Đẩy mạnh phổ biến thông tin về canh tác phát triển hồ tiêu bền vững	<p>Triển khai đánh giá nhu cầu đào tạo, xây dựng kế hoạch, chương trình tập huấn, hướng dẫn nông dân kiểm soát dư lượng thuốc BVTV theo yêu cầu thị trường; xây dựng, nhân rộng ứng dụng phần mềm đào tạo trực tuyến cho nông dân; tăng cường tổ chức trao đổi kinh nghiệm giữa các đối tác về sản xuất hồ tiêu bền vững, mô hình liên kết sản xuất hồ tiêu theo chuỗi giá trị</p>	Nhóm PPP hồ tiêu / Cục BVTV	Các cơ quan, DN, HTX liên quan	Kế hoạch, chương trình tập huấn, hoạt động trao đổi kinh nghiệm được xây dựng	Hàng năm

STT	Mục tiêu	Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
		Hỗ trợ nghiên cứu và phổ biến rộng rãi thông tin về tiêu chuẩn kỹ thuật, dự báo, cảnh báo thị trường tiêu, các thông tin về xử lý tranh chấp tại các thị trường chính	Nhóm PPP hồ tiêu / Cục BVTV	Cục TT, CB PT TTNS, các cơ quan, DN liên quan	Thông tin được phổ biến kịp thời cho các CQ QLNN và DN	Hàng năm
		Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về ngành hàng hồ tiêu	Nhóm PPP hồ tiêu / Cục BVTV	Cục TT, các cơ quan liên quan	Hệ thống thông tin, CSDL về hồ tiêu được thiết lập	2023-2025
4	Nhóm công tác PPP về rau quả					
4.1	Tăng cường quan hệ đối tác để phát triển rau quả bền vững	Củng cố, tổ chức lại Nhóm theo hướng tăng cường sự tham gia của khối tư và hoàn thiện cơ chế hoạt động của Nhóm; huy động các DN và nhà đầu tư lớn trong nước tham gia, đặc biệt trong sản xuất và chế biến trái cây, ứng dụng công nghệ cao	Nhóm PPP rau quả / Cục Chế biến và PTTTNS	Cục TT, thành viên nhóm, DN liên quan	Thành phần, hoạt động của Nhóm được củng cố	2021-2022
		Khối công tham gia tích cực giải quyết các vấn đề của ngành, đặc biệt trong kiểm soát hiệu quả dư lượng thuốc bảo vệ thực vật; Xây dựng hệ thống giám sát hiệu quả công tác quản lý, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm	Nhóm PPP rau quả / Cục Chế biến và PTTTNS	Cục BVTV, TT và các cơ quan, DN liên quan	Hệ thống giám sát quản lý, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm được XD	2021-2023
4.2	Đẩy mạnh áp dụng, thực hành tiêu chuẩn sản	Xây dựng bộ tài liệu quốc gia về sản xuất rau quả bền vững	Nhóm PPP rau quả / Cục Chế biến và PTTTNS	Cục TT, các cơ quan đơn vị liên quan	Dự thảo tiêu chuẩn, quy chuẩn và Bản đề xuất ban hành	2021

STT	Mục tiêu	Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
	xuất rau quả bền vững	Phổ biến, hỗ trợ nông dân sản xuất rau quả sử dụng phần mềm sử dụng thuốc BVTV (Agrochemical apps) để có thông tin chính xác về các sản phẩm và cách điều trị dịch bệnh; hỗ trợ nông dân tiếp cận các dịch vụ tài chính, cung ứng vật tư nông nghiệp và đào tạo	Nhóm PPP rau quả / Cục Chế biến và PTTTNS	Cục BVTV, các cơ quan, DN liên quan	Sổ tay hướng dẫn được chia sẻ cho DN rau quả; DN được hỗ trợ xây dựng Agri-team, cải thiện tình hình dư lượng thuốc BVTV	Hàng năm
		Phối hợp với cơ quan khuyến nông, các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức nông dân; lồng ghép các chương trình/dự án và vận dụng các cơ chế chính sách hiện hành để nghiên cứu lựa chọn, bình tuyển giống rau quả, phát triển giống rau quả mới có khả năng kháng bệnh và chất lượng cao	Nhóm PPP rau quả / Cục Chế biến và PTTTNS	Cục BVTV, TT, TTKNQG, các cơ quan, DN liên quan	Các giống rau quả mới được bình tuyển và phát triển	Từ 2021
		Lựa chọn một số doanh nghiệp tham gia liên kết với các tổ nhóm nông dân / hợp tác xã để xây dựng mô hình liên kết chuỗi giá trị gắn sản xuất với chế biến, chuỗi lạnh, logistic cho các sản phẩm rau quả chiến lược; Tổng kết, đánh giá, hoàn thiện mô hình liên kết để nhân rộng ra các sản phẩm và các địa phương khác	Nhóm PPP rau quả / Cục Chế biến và PTTTNS	Cục BVTV, TT, TTKNQG, các cơ quan, DN liên quan	Các Mô hình liên kết chuỗi GT rau quả được triển khai	Từ 2021
4.3	Tăng cường hỗ trợ, thúc đẩy hoàn thiện chính sách phát triển rau quả	Phối hợp xây dựng, hoàn thiện và phổ biến bộ tiêu chuẩn sản xuất bền vững cho một số sản phẩm rau quả chủ lực; Triển khai áp dụng tại các vùng chuyên canh thuộc phạm vi hoạt động của nhóm để nhân rộng	Nhóm PPP rau quả / Cục Chế biến và PTTTNS	Cục BVTV, TT, TTKNQG, các cơ quan, DN liên quan	Bộ tài liệu về sản xuất rau quả bền vững được áp dụng	Từ 2021
		Phối hợp rà soát lại vùng trồng và diện tích rau quả tại các vùng có lợi thế cạnh tranh, đề xuất quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng cho các cụm liên kết ngành gắn sản xuất nông nghiệp công nghệ	Nhóm PPP rau quả / Cục Chế biến và PTTTNS	Vụ KH, Cục CB PTTTNS, nhóm PPP rau quả, cơ	Bản đề xuất, góp ý quy hoạch được đưa ra	2021

STT	Mục tiêu	Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
		cao, chế biến, logistic, chuỗi lạnh, thương mại sản phẩm rau quả để tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, vùng, tỉnh.		quan, đơn vị liên quan		
4.4	Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin về sản xuất rau quả bền vững	Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin về sản xuất rau quả bền vững;	Nhóm PPP rau quả / Cục Chế biến và PTTNS	Cục TT, BVTV, các cơ quan đơn vị liên quan	Các lớp tuyên truyền được tổ chức ở tất cả các tỉnh	Hàng năm
		Xây dựng hệ thống thông tin, CSDL cho ngành hàng rau quả	Nhóm PPP rau quả / Cục Chế biến và PTTNS	Cục TT, BVTV, các cơ quan đơn vị liên quan	Hệ thống thông tin, CSDL về rau quả được thiết lập	2023-2025
5	Nhóm công tác PPP về Gạo					
5.1	Thúc đẩy quan hệ đối tác	Hoàn thiện tổ chức, thể chế của Nhóm; huy động nguồn lực và mở rộng thành viên, đặc biệt là Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA)	Nhóm PPP gạo / TTKNQG	Cục KTHT và PTNT, Viện CSCL PTNNNT, thành viên nhóm	Tổ chức, hoạt động của nhóm được củng cố	2021
		Lựa chọn một số doanh nghiệp lớn, phối hợp với các địa phương để xây dựng các chương trình/dự án phát triển lúa gạo bền vững, theo hướng giảm chi phí, giảm tổn thất, có giá trị gia tăng cao	Nhóm PPP gạo / TTKNQG	Cục CB&PTTNS, Vụ HTQT và các đơn vị liên quan	3-5 DN được chọn và dự án được triển khai trên thực tế	2021-2023
5.2	Đẩy mạnh áp dụng tiêu chuẩn sản xuất lúa gạo bền vững để giảm chi phí đầu vào, giảm phát thải khí nhà kính	Xây dựng và phổ biến rộng rãi bộ tiêu chuẩn quốc gia về sản xuất lúa gạo bền vững (như SRI, 1 phải 5 giảm, 3 giảm 3 tăng...) để sản xuất lúa gạo bền vững	Nhóm PPP gạo / TTKNQG	Cục TT, các cơ quan đơn vị liên quan	Dự thảo tiêu chuẩn, quy chuẩn và Bản đề xuất ban hành	2021
		Lồng ghép các chương trình/dự án, vận dụng các cơ chế chính sách hiện hành để bổ sung nguồn lực triển khai các mô hình sản xuất lúa gạo bền vững	Nhóm PPP gạo / TTKNQG	Cục TT, BVTV và các cơ quan, DN liên quan	Các mô hình sản xuất lúa gạo bền vững được triển khai	Từ 2021

STT	Mục tiêu	Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
5.3	Kết nối các đối tác để tăng cường liên kết chuỗi giá trị, mở rộng các mô hình liên kết có hiệu quả	Rà soát, đánh giá các mô hình liên kết có hiệu quả; huy động một số doanh nghiệp tiêu biểu xây dựng mô hình mẫu về liên kết theo chuỗi giá trị với các tổ nhóm nông dân / hợp tác xã; Đánh giá, hoàn thiện mô hình liên kết để nhân rộng	Nhóm PPP gạo / TTKNQG	Cục TT, các cơ quan đơn vị liên quan	Các mô hình hiệu quả được đánh giá, lựa chọn và nhân rộng	Từ 2021
5.4	Hỗ trợ, thúc đẩy hoàn thiện chính sách	Rà soát, sửa đổi, hoàn thiện một số chính sách liên quan đến ngành lúa gạo (đất lúa, thu hút đầu tư, khuyến khích liên kết DN với người sản xuất, phát triển thị trường)	Nhóm PPP gạo / TTKNQG	Cục TT, Cục KTHT và PTNT, Hiệp hội lương thực	Chính sách mới có liên quan được ban hành	Hàng năm
5.5	Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin về sản xuất lúa gạo	Thu thập và phổ biến thông tin về tiêu chuẩn của những thị trường nhập khẩu, cảnh báo những thay đổi về tiêu chuẩn hàng rào kỹ thuật của các thị trường...	Nhóm PPP gạo / TTKNQG	Cục KTHT và PTNT, Cục TT, CB NLTS, TT KN QG, các cơ quan đơn vị liên quan	Có cảnh báo kịp thời theo thông tin từ các thị trường nhập khẩu	Hàng năm
		Xây dựng hệ thống thông tin, CSDL ngành hàng gạo	Nhóm PPP gạo / TTKNQG	Nhóm PPP gạo, Hiệp hội, các cơ quan đơn vị liên quan	Hệ thống thông tin, CSDL về ngành hàng gạo được thiết lập	2023-2025
		Xây dựng kế hoạch và tích cực tham gia công tác xúc tiến thương mại và phát triển thương hiệu gạo quốc gia	Nhóm PPP gạo / TTKNQG	Cục CB&PTTNS, Cục TT, Viện CSCL PTNNNT, và các cơ quan đơn vị liên quan	Kế hoạch XTTM, phát triển thương hiệu gạo được triển khai	Hàng năm
6	Nhóm công tác PPP về Hóa chất nông nghiệp					
6.1	Tăng cường quan hệ đối tác thúc đẩy sử dụng hóa chất có trách	Xây dựng và hoàn thiện cơ chế hoạt động, tài chính của nhóm công tác PPP hóa chất nông nghiệp; tăng cường sự tham gia của khối tư, nhất là các doanh nghiệp lớn trong nước	Nhóm PPP về HCNN / Cục BVTV	Vụ HTQT, Cục CB&PTTNN, các thành viên nhóm	Tổ chức, cơ chế hoạt động, tài chính của Nhóm được củng cố	2021

STT	Mục tiêu	Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
	nhiệm cho sản xuất nông nghiệp bền vững	Khối công tích cực tham gia trong kiểm soát hiệu quả dư lượng thuốc bảo vệ thực vật; Xây dựng hệ thống giám sát hiệu quả công tác quản lý, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm	Nhóm PPP về HCNN / Cục BVTV	Cục TT và các cơ quan, DN liên quan	Hệ thống giám sát quản lý, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm được XD	2021-2023
6.2	Đẩy mạnh việc sử dụng hóa chất nông nghiệp có trách nhiệm theo hướng bền vững	Đẩy mạnh chương trình IPM trên các cây trồng chủ lực, phối hợp với các nhóm PPP khác như hồ tiêu, chè, rau quả, cà phê... để phát triển bộ tài liệu hướng dẫn về IPM trên các cây trồng này theo hướng bám sát thực tế và thích ứng biến đổi khí hậu	Nhóm PPP về HCNN / Cục BVTV	Trung tâm khuyến nông quốc gia, các nhóm PPP khác, các doanh nghiệp kinh doanh thuốc BVTV, các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu nông sản chủ lực	Bộ tài liệu hướng dẫn, đào tạo IPM cho giảng viên, nông dân. Các mô hình IPM trên các cây trồng có giá trị cao hướng tới xuất khẩu như hồ tiêu, chè, rau quả	Hàng năm
		Đào tạo giảng viên, nông dân tổ chức các đợt tập huấn, đào tạo giảng viên IPM cho địa phương và tập huấn, hướng dẫn IPM cho nông dân	Nhóm PPP về HCNN / Cục BVTV	Các nhóm PPP, Cục TT, các cơ quan đơn vị liên quan	Chương trình tập huấn ToT, FFS và bộ tài liệu về IPM cho cây chè, hồ tiêu, rau quả; tập huấn và triển khai các mô hình IPM	Hàng năm
		Thúc đẩy thực hiện kiểm soát hóa chất trong sản xuất nông nghiệp; Hỗ trợ phát triển chương trình thu gom bao bì thuốc BVTV phân bón tại các tỉnh Hoàn thiện và phổ biến bộ tài liệu quốc gia về sản xuất bền vững – hợp phần sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật;	Nhóm PPP về HCNN / Cục BVTV	Các nhóm PPP, Cục TT, TTKNQG, các cơ quan đơn vị liên quan	Bộ tài liệu quốc gia về sản xuất bền vững được hoàn thiện; Tập huấn và xây dựng mô hình sử dụng thuốc BVTV có trách nhiệm; thu	Hàng năm

STT	Mục tiêu	Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
		Tập huấn và áp dụng tài liệu sản xuất bền vững về sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả; Phát triển hoạt động của các tổ, đội dịch vụ BVTV tại địa phương			gom bao bì thuốc BVTV.	
		Tích cực tham gia các chương trình phát triển phân bón hữu cơ, phát triển nông nghiệp xanh, sạch, nông nghiệp hữu cơ của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Nhóm PPP về HCNN / Cục BVTV	Cục TT, TTKNQG, các cơ quan đơn vị, DN liên quan	Các SP đạt chuẩn ATVSTF, môi trường nông thôn được cải thiện	Hàng năm
		Phát triển phần mềm cơ sở dữ liệu thuốc BVTV đăng ký sử dụng, phân bón được phép lưu hành tại Việt Nam theo hướng chi tiết đến từng sản phẩm, từng cửa hàng buôn bán đủ điều kiện để người dân, doanh nghiệp tiện truy cập, tra cứu	Nhóm PPP về HCNN / Cục BVTV	TTKNQG, các cơ quan đơn vị, DN liên quan	Phần mềm cung cấp thông tin về thuốc BVTV được XD, áp dụng	2021-2025
6.3	Hỗ trợ, thúc đẩy hoàn thiện chính sách	Phối hợp tổ chức kiểm soát chặt khâu đăng ký nhãn mác và thành phần thuốc; đổi mới cơ cấu các nhóm thuốc trong danh mục, tăng tỷ trọng thuốc sinh học, thuốc thế hệ mới an toàn, thân thiện với môi trường; xây dựng chính sách hỗ trợ và ưu đãi các doanh nghiệp sản xuất thuốc BVTV sinh học từ các nguyên liệu tại chỗ để thay thế dần các sản phẩm từ hóa chất công nghiệp; xây dựng các biện pháp kỹ thuật để kiểm soát nhập khẩu các loại thuốc BVTV có độc tố cao	Nhóm PPP về HCNN / Cục BVTV	Các cơ quan đơn vị, DN liên quan	Hóa chất, thuốc BVTV được kiểm soát chặt chẽ	Hàng năm
6.4	Đẩy mạnh thông tin, truyền thông về quản lý và sử dụng hóa chất	Đẩy mạnh thông tin, truyền thông về quản lý và sử dụng hóa chất; tuyên truyền nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật và ý thức trách nhiệm của người sản xuất, người buôn bán, sử dụng thuốc...	Nhóm PPP về HCNN / Cục BVTV	Cục TT, TTKNQG, các cơ quan đơn vị liên quan	Các lớp tuyên truyền được tổ chức ở tất cả các tỉnh	Hàng năm

STT	Mục tiêu	Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
		Rà soát, hoàn thiện và phổ biến, hỗ trợ nông dân sử dụng phần mềm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (Agrochemical apps) để có thông tin chính xác về các sản phẩm bảo vệ thực vật được phép và cấm sử dụng tại Việt Nam cũng như cách điều trị dịch bệnh phù hợp.	Nhóm PPP về HCNN / Cục BVTV	Cục TT, TTKNQG, các cơ quan đơn vị liên quan	Phần mềm cung cấp thông tin về thuốc BVTV được XD, áp dụng	2021-2025
7	Nhóm công tác PPP về Chăn nuôi					
7.1	Thúc đẩy quan hệ đối tác	Củng cố, hoàn thiện tổ chức nhóm công tác PPP chăn nuôi, hình thành Ban điều phối ngành hàng chăn nuôi Việt Nam với các tiểu ban chuyên nhiệm về bò sữa, gia súc, gia cầm, thức ăn chăn nuôi để nâng cao hiệu quả hoạt động.	Nhóm PPP chăn nuôi / Cục CN	Cục CN, các thành viên nhóm	Thành phần, hoạt động của nhóm được củng cố	2021
7.2	Thúc đẩy áp dụng thực hành chăn nuôi bền vững	Tham gia xây dựng, hoàn thiện tài liệu hướng dẫn, tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực cho nông dân về chăn nuôi an toàn, quản lý dịch bệnh và xử lý môi trường chăn nuôi.	Nhóm PPP chăn nuôi / Cục CN	Cục CN, các cơ quan đơn vị, DN liên quan	Tài liệu hướng dẫn, đào tạo, tập huấn cho nông dân về chăn nuôi an toàn được XD, áp dụng	2021
		Đánh giá hiệu quả các mô hình thí điểm để hoàn thiện và đề xuất triển khai các mô hình liên kết mới hiệu quả.	Nhóm PPP chăn nuôi / Cục CN	Cục CN, TTKNQG, các cơ quan đơn vị, DN liên quan	5 mô hình được triển khai trên 5 địa bàn với 2000 hộ/ trang trại SX và 15 DN trong chuỗi SX chăn nuôi tham gia	2020 – 2022
		Thúc đẩy kết nối các đối tác, tổ chức các diễn đàn về chăn nuôi an toàn và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi, tăng cường liên kết, triển khai các chương trình/dự án phát triển chuỗi giá trị chăn nuôi an toàn.	Nhóm PPP chăn nuôi / Cục CN	TTKNQG, các cơ quan đơn vị, DN liên quan	Các chuỗi giá trị chăn nuôi an toàn được thiết lập	Từ 2021

STT	Mục tiêu	Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
7.3	Đẩy mạnh thông tin, truyền thông về phát triển chăn nuôi bền vững	Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin về vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm soát dịch bệnh, xử lý môi trường chăn nuôi... để nâng cao nhận thức, năng lực của các tác nhân trong chuỗi giá trị chăn nuôi.	Nhóm PPP chăn nuôi / Cục CN	Hiệp hội chăn nuôi, TT KNQG, các cơ quan đơn vị liên quan	Các lớp truyền thông được tổ chức	Hàng năm
		Duy trì và phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu ngành chăn nuôi.	Nhóm PPP chăn nuôi / Cục CN	Các cơ quan đơn vị, DN liên quan	Hệ thống thông tin, CSDL ngành chăn nuôi được thiết lập	2023-2025
8	Nhóm công tác PPP về Thủy sản					
8.1	Thúc đẩy quan hệ đối tác	Thành lập, kiện toàn bộ máy 05 nhóm công tác PPP đối với 05 nhóm tiểu ngành hàng thủy sản bao gồm: cá tra; tôm; cá ngừ; rong tảo biển; nuôi biển	Nhóm PPP thủy sản / TCTS	TC Thủy sản, Hiệp hội VASEP, VINAFIS và các cơ quan liên quan	5 nhóm công tác được thành lập và hoạt động	2021
		Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về các chủ đề thuộc lĩnh vực thủy sản để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người sản xuất.	Nhóm PPP thủy sản / TCTS	Hiệp hội VASEP, VINAFIS và các cơ quan liên quan	BC đối thoại chính sách và các chính sách mới có liên quan được ban hành	Hàng năm
		Củng cố, tổ chức lại nhóm PPP thủy sản với sự tham gia của các doanh nghiệp lớn trong nước; Hoàn thiện kế hoạch tham gia Nhóm công tác thủy sản toàn cầu - STF và tham gia Hội chợ Thủy sản toàn cầu để xúc tiến thương mại.	Nhóm PPP thủy sản / TCTS	Các thành viên nhóm, DN liên quan	Thành phần, hoạt động của nhóm được củng cố; KH tham gia nhóm CT thủy sản toàn cầu được XD	2021

STT	Mục tiêu	Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
		Thúc đẩy kết nối các đối tác, kết nối với các doanh nghiệp nước ngoài để mở cửa thị trường mới, tăng thị phần tại các thị trường hiện có. Phát triển các mô hình liên kết, hợp tác nuôi trồng và chế biến thủy sản theo chuỗi	Nhóm PPP thủy sản / TCTS	TC Thủy sản, Văn phòng PSAV, các DN, tổ chức liên quan	Quan hệ giữa các đối tác trong và ngoài nước được tăng cường	Hàng năm
		Tham gia đàm phán, xử lý tranh chấp khi được yêu cầu	Nhóm PPP thủy sản / TCTS	Hiệp hội VASEP, DN liên quan		Khi có yêu cầu
8.2	Đẩy mạnh áp dụng, thực hành tiêu chuẩn trong nuôi trồng và khai thác thủy sản bền vững	Phối hợp xây dựng nguồn giống có chất lượng cao và nguồn thức ăn thủy sản tại các vùng nuôi chính trên cả nước.	Nhóm PPP thủy sản / TCTS	Viện NC, DN SX giống TS, các cơ quan đơn vị, DN liên quan	Nguồn giống, thức ăn thủy sản có chất lượng được đảm bảo	Hàng năm
		Xây dựng mô hình liên kết chuỗi giá trị, áp dụng quy trình nuôi đạt chất lượng tại các vùng nuôi chính.	Nhóm PPP thủy sản / TCTS	Các thành viên nhóm, DN liên quan	Các mô hình liên kết chuỗi được triển khai	Từ 2021
		Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin về phát triển thủy sản bền vững. Tổ chức thực hiện chương trình truyền thông về chống đánh bắt thủy sản theo hình thức IUU nhằm cải thiện hình ảnh của Việt Nam trong việc giải quyết vấn đề khai thác IUU.	Nhóm PPP thủy sản / TCTS	Nhóm PPP Thủy sản, các cơ quan đơn vị, Hiệp hội, DN liên quan	Các lớp tuyên truyền được tổ chức ở tất cả các tỉnh nuôi trồng và đánh bắt thủy sản trọng điểm	Hàng năm
8.3	Hỗ trợ, thúc đẩy hoàn thiện chính sách phát triển thủy sản	Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về các chủ đề khác nhau thuộc lĩnh vực thủy sản để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người sản xuất.	Nhóm PPP thủy sản / TCTS	Các cơ quan đơn vị liên quan	Các khó khăn được tháo gỡ	Hàng năm

STT	Mục tiêu	Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
8.4	Đẩy mạnh thông tin, truyền thông về phát triển thủy sản bền vững	Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về ngành hàng thủy sản	Nhóm PPP thủy sản / TCTS	Các cơ quan đơn vị, Hiệp hội, DN liên quan	Các lớp tuyên truyền được tổ chức ở tất cả các tỉnh nuôi trồng và đánh bắt thủy sản trọng điểm	Hàng năm

IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 5 NĂM 2021 - 2025

Khung Kế hoạch hoạt động của PSAV giai đoạn năm 2021-2025 theo Phụ lục 1 (kèm theo)